

AN - LAC

Tạp chí : ra ngày 1 và ngày 15 mỗi tháng

Quản - Nhiệm

ĐẠI - ĐỨC THÍCH - THÔNG - BỬU

Tòa soạn : Chùa Quán-thế-Âm 68 Nguyễn-Huệ Phú-Nhượng



Số 12

ra ngày

15-5-1967

KỶ

NIỆM

PHẬT

ĐÀN

2511

- **Vị Thánh Tăng (truyện dài)**
 - * *T.T. Minh Châu*
- **Phải làm C.M. đời sống dân nghèo**
 - * *D.D. T. THÔNG-BỬU*
- **Diễn văn Hòa-bình**
 - * *Bác sĩ KING*
- **Áo lam bạc màu (Bức thơTokyo)**
 - * *D.D. VIÊN-DUNG*
- **Một thái độ cho ngày Phật Đản**
 - * *Nhà văn THIẾU-SƠN*
- **Vịnh túp lều tranh (thơ)**
 - * *Cụ SONG-THU*

và còn nhiều bài chọn lọc giá trị còn
những cây bút quen thuộc

*Trì giới để củng dường
Ngày Phật đản. Nhất là*

*giới sát và
giới vọng*



Ổ ĐẠO

ĐẠO — tức là đường, đường chia làm hai loại:

— vật thể (đường đi)

— tâm linh (đường tu)

Đạo chánh là đường chánh, đạo tà đường tà đường chánh hướng dẫn muôn loài đến đích giải thoát đường tà xúi người sa đọa. Tùy theo cộng nghiệp hoặc biệt nghiệp của mỗi loài, mỗi cá thể mà gặp phải đạo chánh hay đạo tà.

Mục này bàn về trường hợp Việt Nam một nước nhỏ bé, chậm tiến, bị làm nô lệ, vì chiến tranh tàn phá; nên đủ thứ đạo được mệnh danh lan truyền. Ngoài các đạo lớn, đủ yếu tố pháp lý và pháp nhân: thì biết bao nhiêu là đạo nhỏ huyền hoặc lừa đảo núp dưới hình thức tín ngưỡng. Kể sao cho hết. «Đạo nằm, đạo ngồi, đạo ớt, đạo xôi, đạo nước lạnh, đạo khoai, đạo

chuối, đạo cô, đạo cậu, đạo dì v v và vân vân. nghĩa là nhiều lắm. Số thống kê của nhà nước cũng không thể liệt kê hết chứ đừng nói là nhà báo. Khô nổi là người dân lương thiện nghe mãi bắt nhảm, rối cuộc chẳng biết đạo nào phải đạo nào quấy, Rồi kết luận một câu rất gọn là « đạo nào cũng tốt ». Tốt làm sao được đạo chính là kẻ ăn trộm cũng tốt hay sao? Bệnh quơ đũa cả nắm và làm biếng tìm hiểu suy luận vội ghép can đặt ầu rất có hại cho chính cá nhân mình, không phải là ít, Ngoài trường hợp bá đạo trên thì quay về các đạo có đủ yếu tố. Nơi đây chỉ trưng bày hai đạo lớn nhất tại Việt Nam là « Phật giáo và Thiên chúa giáo »

Bởi dân Việt Nam. đã bị mắc mưu bọn người đế quốc thực dân. Họ dùng chiến lược « chia để trị ». Nên họ chủ trương lồng gián điệp vào những tôn giáo lớn, để họ nói xấu gây mâu thuẫn, khiến giữa tôn giáo này nói xấu tôn giáo kia tôn giáo kia nguyền không đội chung trời với tôn giáo họ (Thời kỳ pháp đô hộ). Chiến lược ấy có kết quả rồi, nhưng họ thấy như vậy bọn nó vẫn chưa yếu, vì nó còn có thể vươn lên để đòi chủ quyền quốc gia của nó. Và càng mâu thuẫn là trước mặt nó càng có đối tượng mà hễ có đối tượng, là nó phải họp quần để đối phó, cho nên mỗi mỗi tôn giáo đều có một tinh thần đoàn kết không tưởng, tượng mà sự đoàn kết ấy là một cây gai hay một lều thuốc độc sắp bỏ vào mồm của chủ thuyết đế quốc xâm lăng. Vì thế nên kẻ xâm lăng lại lập thêm một chiến lược nữa là nên tung gián điệp vào mỗi tôn giáo để nói xấu hầu chia rẽ khi nào

thật sự yếu mềm, cúi đầu nhận ách thống trị lúc ấy mới
thôi, Quý vị còn nhớ không hồi đó (hồi Pháp thuộc và hồi
nhà Ngô). Giữa vị linh mục này nói xấu vị linh mục khác,
hoặc hãm hại, (Linh mục Của bị ở tù). Nhưng về phần
thiên chúa giáo thì ít, vì Thiên chúa giáo là đạo của
Tây Phương nên không nở, Phật giáo, mới là nạn nhân
trầm trọng giữa Hòa thượng này, nói xấu thượng tọa khác
giữa thượng tọa kia nói xấu Đại đức họ và giữa vùng
này nói xấu vùng kia, địa phương này nói xấu địa
phương khác, thầy ta, đệ tử ta, thầy tôi tốt, thầy chị xấu
bồn đạo tôi thuận thành bồn đạo ông lợi dụng và còn
nhiều danh từ không sao kể xiết. Có thể nói tóm một câu
là «Ố đạo» giữa đạo này ố đạo khác, giữa đạo kia ố đạo
nọ rồi đến giữa đạo mình với đạo mình ố nhau». Việc
làm ấy không hiểu vì vô tình hay hữu ý vì trí thức hay u-mê
mà tất cả những người ố đạo nhau đã đi vào chiến lược
của kẻ xâm lăng,» cò ngao tranh nhau ngư ông đắc lợi.
Đàng này cò ngao hết tranh nhau đến lượt cò và cò tranh
nhau thì Ngư ông lại càng đắc lợi hơn. Ngư ông tóm ốc
hai chú cò bỏ vào lọ, nấu cháo cả nhà ngư ông ngồi ăn vui
cười hỉ hả và còn nói rằng hai con cò ngu quá tranh
nhau nên mình mới được bữa cháo ngon quá. Đàng nào
hai chú cò lớn chết cũng không oan, song hiem là tội
nghiệp cho bây cò con bơ vợ không nơi nương tựa.

oOo

Việc này đã xảy ra hồi Pháp thuộc, chứ bây giờ
thì không cợn nữa, vì bây giờ thì quốc gia mình có chủ
quyền rồi Nhưng cũng viết lên và đăng vào đề làm tài

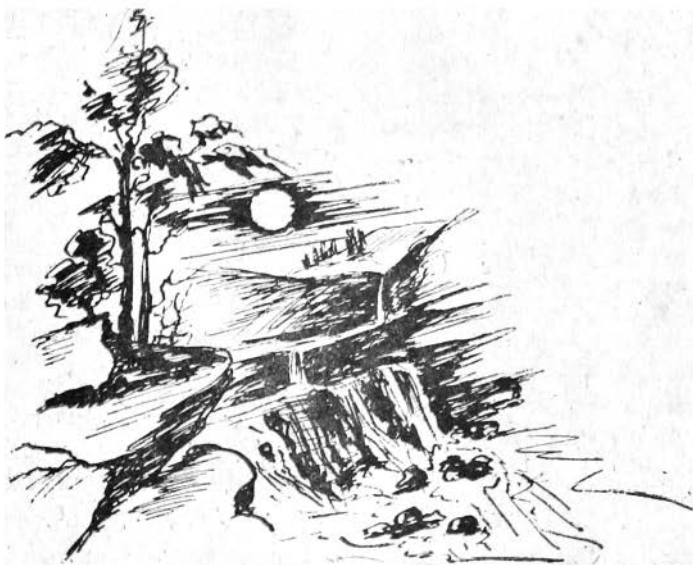
Liệu thức tỉnh hiện đại và cảnh giác hậu lai, kéo lở hệ u lai rũi quên đi vào mưu lược của ma vương, mà đau khổ và người viết bài này tạm bình luận rằng» khi Tô Quốc lâm nguy tất cả chúng ta là dân Việt, chúng ta đứng nên phân biệt đạo nào, hãy chung lưng đấu cật đề cứu nguy mà giữ lấy gấm vóc sơn hà Tô Tiên ta đã tạo dựng để lại cho chúng ta. Đạo này ố đạo kia có lợi gì? Hoặc đạo mình ố đạo mình thì hẳn được ai khen ông nào cũng xấu hết, chỉ có một mình mình tốt, thì cái tốt đó sống với ai. Sống với thiên ma ở ba tuần, hay sống với quỷ ở địa ngục A-tỳ. mình đã cho tất cả mọi người, mọi đạo chung quanh mình đều là xấu thì nên đi tìm nơi khác thế giới ấy không có ở trần gian, Kê nào đã tự xa rời đại đa số quần chúng thì người đó là kẻ ngu nhất trên đời mình tự đào hố chôn mình. Đất nước còn tang thương, muôn loài còn quần quại thì ; mọi đạo phải lo làm nhiệm vụ của đạo mình, đừng ngời đó uống nước trà đường, đề đạo ố đạo chẳng có lợi gì cho ai và càng ố nhau thì chính mình là con sâu ăn hại xã hội, chứ không phải là kẻ hướng đạo. — và lúc đất nước thanh bình. Nhiệm vụ của các đạo lại còn quan trọng hơn; con phải có nhiệm vụ dẫn dắt nhiều hơn.

Hãy xích lại gần nhau đạo đừng ệ đạo và hãy đừng ố nhau, vì tất cả chúng ta là loài người.

Loài người giống nhau ở niềm tình thương.

Nước giềng nhau ở tánh ước. Đừng Phân biệt nữa hãy xích gần nhau đề thức tỉnh mọi người đừng theo các đạo tà, Mở rộng các đạo chánh đề muôn loài thấy rộng được chân trời mới lạ và tìm được một niềm an ủi về tinh thần trong các tòa nhà đạo đức đang hiện hữu tại Việt Nam.

THÔNG-BÙU



Nồi da sắt khế

GS. PHẠM THẾ CHÂU

Còn sống hay là đã chết đây
Tắc lòng se thắt có trời hay
Đồng bào cứ nhục gây tang tóc
Tộc loại tranh đua thâm thể này
Đất nước ngồn ngang trong máu lửa
Giàng sơn loang lổ (1) đỏ cùng đây
Trời cao đất thấp kêu sao thấu
Cái họa nồi da (2) sắc máu thây

Hồi Lam

Bạc Mầu



Hôm nay, thầy dậy sớm như thường lệ, còn ở bên nhà. Người xứ lạnh này có thói quen dậy trưa. Xung quanh thầy yên lặng quá. Thầy nhớ đến con, nhớ đến những việc con phải làm vào giờ này khi thầy còn ở bên nhà. Trời Tokyo cuối đông mà vẫn còn lạnh nhiều. Có tiếng tàu điện vừa chạy qua Okubo. Im lặng. Thầy vụt nhớ đến tiếng động cơ của chiếc Dc 3 từ Huế vào chiều hôm đó. Con? Đâu rồi? Tại sao con lẩn tránh? Minh, con,

Nhật ký của thầy hôm qua dứt

quảng ở đoạn trên không thể tiếp tục được. Sao vậy hở con? Chính thầy cũng không giải thích được. Hôm nay, thầy cũng trở dậy sớm lật lại quyển Nhật ký, đọc đến mấy dòng trên, thầy cũng không biết nên thêm vào như thế nào. Và cuối cùng thầy bỏ luôn, giữ luôn những dấu chấm treo như những luống cày của người nông phu kéo thừa ra ngoài đám ruộng hay vài nhát cuốc lở dờ của phu lỵ để lại bên lề đường, mặc tình cho sự giải thích của khách bàng quan

Thầy bắt đầu lại bằng một chuyện khác. Đó cũng là một thói quen khi người ta gặp phải một chuyện gì khó vượt qua. Một con cuốn chiếu đang bò, lỡ đụng phải một vật gì khác lạ, tức thì co quắp lại để tự vệ. Một lúc sau, không thấy có gì xảy ra, nó lại quờ quạng bò đi lối khác. Thầy không phải một con cuốn chiếu, nhưng lúc này không thể làm khác hơn một con cuốn chiếu. Thôi, gì cũng được. Con cuốn chiếu bắt đầu lăn:

... Hôm
rồi anh
bạn dắt
đi dạo
p h ố .
Đ ư ờ ng
p h ố
Shinjuku
đ ô n g
n g h ệ t
n g ư ời .
Xe chạy
vun vút.
N h ữ ng
tòa nhà
cao. Bui-
l đ i n g .



Departæemt. Keio-OJekyu. Đang
lúc còn ngần ngại tìm lối đi trước

một đường hầm, có ba chàng
thanh niên vọt qua mặt. Anh
bạn hỏi.

— Có biết họ là ai không?

— Không.

Anh bạn giải thích:

— Sinh viên đó. Bên này chỉ
căn ngụ cách ăn mặc là biết. Đồng
phục sẫm, casquette, cổ hai chữ
Đại học giữa những hạt nút vàng
Như...kia kia...có thấy gì không?

— Không...à họ mặc Kimono hả

— Không
p h ầ i .
Mấy cô
đ ò n g
p h ụ c
x a n h
s ầ m có
mấy sọc
t r ắ n g
t r ê n c ờ
áo đó, đi
qua phía
trái rồi...
đó đ ó
đang lên
cầu thang

... thấy chưa?

— Thấy rồi, sao?

— Coto garkusei đấy!

— Cái gì?

Anh bạn đi chậm lại và nhỏ giọng:

— Học sinh Cao đẳng, tức bên mình đệ nhị cấp. Cứ nhìn trên cổ áo có mấy sọc trắng là biết họ học năm thứ mấy.

À, thì ra thế. Mấy cô bán hàng đồng phục, nầy ông cắt vé tàu điện đồng phục, học sinh cao đẳng đồng phục rồi đến sinh viên đại học cũng đồng phục luôn. Nghĩ mãi cho biết đó là điều hay hay điều dở. Lúc còn ở nhà, có lần nghe một người bạn khôi hài kể rằng: bên pháp sinh viên mùa mai, mặc đồng phục có khác nào các em cô nhi trong một viện mồ côi. Chẳng biết đâu là đúng lý. Bên này và bên kia đây Pyrénées đã không giống nhau rồi, huống chi cách đây Pyrénées hàng vạn dặm đường. Đang nghĩ vẫn vơ thì anh bạn vỗ mạnh vào vai và thúc:

— Đi nhanh lên, kẻo họ nhìn!

Mình ngơ ngác chẳng biết gì, cũng vội đi nhanh. Một chốc

sau, tò mò, hỏi anh bạn:

— Nhìn cái gì? và ai nhìn chứ?

Anh bạn vừa cười vừa gãi, thích:

— Áo anh mặc trông lạ quá họ nhìn chứ sao!

— À, tưởng gì... Họ nhìn kệ họ chứ. Mình lạ họ nhìn, cũng như... họ lạ thì mình nhìn, có sao đâu. Luật bù trừ mà.

Từ đó trở đi, mình đề ý; quả thật họ có chú ý đến mình, trông có vẻ lạ lùng chưa từng thấy. Thật là tội nghiệp. Tội nghiệp chớ, mình chẳng may lại trở thành một đối tượng chú ý và cũng tội nghiệp cho họ quá đời ngạc nhiên trước một hiện tượng rất tầm thường. Họ đâu có thường qua Việt Nam. Chỉ nhìn Việt nam qua màn ảnh television, biết Việt nam qua báo chí. Mà những gì được lọc qua một lần trên màn ảnh, báo chí đều không còn nguyên bản của sự thật nữa. Cho nên họ nhìn mình là phải, phải lắm. Ngẫm nghĩ cũng vui vui. Bỗng nhiên mình

trở thành một thứ kỳ quan lưu động, không biết nên liệt hạng thứ mấy...

Còn con, tại sao lẩn tránh? Hay là con quá quen mắt? hay là ... hay là...>

Thầy lại dứt quãng ở cái điệp khúc đó nữa. Cái đĩa hát quý cũ đang chạy ngon lành thì bị lập lại mãi ở một đoạn nào đó. Một đường rãnh trên đĩa bị trượt trùng với đường cũ rồi. Chỉ còn một cách là nhắc kim lên, thay đĩa khác hay bỏ vào một đoạn khác. Lần này, thầy nhất định không còn quanh quẩn ở cái chuyện vô duyên ấy nữa. Con cuốn chiếu này bò mãi trên miệng một cái chén. Cút đi Thầy phải đuổi nó đi mới được.

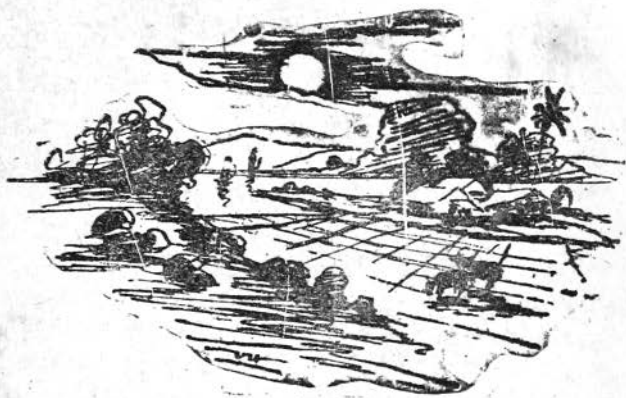
À, mà thầy vừa nói cái gì quên mất đi chứ... để xem... Shinjuku, keio, không phải. Coto garkusèci, cũng không phải. Cái áo Nhật bình, đúng rồi cái áo nhật bình. Chắc thầy khôi phải tả tỉ mỉ làm chi vô ích. Cái áo nhật bình của thầy, của con, của quý thầy khác rất tầm thường rất quen thuộc. Nhưng đem đến ở một địa phương khác hóa ra lạ mắt. Chỉ có thể

Như vậy, những cái tầm thường chưa phải bị bỏ rơi, chưa hoàn toàn mất giá trên thị trường.

Chẳng hạn, hình ảnh chiến tranh Việt nam tang tóc, khi ở nhà, nhiều lúc thầy không dám nhìn, không muốn nghe nói tới. Có lẽ vì nó luôn luôn tiếp diễn hàng ngày như một điệp khúc.. điệp 80 phơi xác trên chiến trường, 20 bị bắt sống, tịch thu nhiều vũ khí cộng đồng, đại liên phòng không, đại bác không giật SKz, vô-số vũ khí cá nhân và tịch thu nhiều tài liệu quan trọng. Bên ta có 5 chiến sĩ anh dũng đến nợ nước, 20 bị thương nhẹ, vũ khí bảo toàn. Cuộc hành quân còn đang tiếp diễn..v..v..

Bây giờ không còn là tầm thường nữa. Một tí gì có dính dáng đến Việt nam đều hấp dẫn lôi cuốn. Một mảnh tin ngắn trong góc một tờ báo, một hình ảnh thoáng qua trên television. Thật là quý vô ngần. Những ph. đội phản lực cơ F. 105, siêu lưới kiếm, B,52 t.ở nên khan hiếm lạ lùng, Bôn một hôm thầy bắt

(Xem tiếp trang 68)



t h a

thiết

Người đi qua đũng khô
Nặng cuộc đời rất bồng
Vết thương vừa mở rộng
Trên quê nghèo xác xơ

Mưa bom rền tung lũng
Lửa cháy cánh rừng già
Tham vọng người thao túng
Tiếng kính cầu thiết tha

Cuộc đời vẫn thiết tha
Giữa buổi tàn phiên chợ
Sỏi dù lấp cỏ hoa
Rong xanh rờn gỗ đá

Tôi sống giữa thế gian
Cuộc hành hương vô hạn
Đập vách đá mệnh mang
Tìm lửa hồng xán lạn

Cho tôi sống một lần
Trên gấn hàn mảnh vỡ
Cho tôi sống một lần
Đón vườn đời cửa mở

Người mở rộng vòng tay
Một lần thôi cũng đủ
Đau buồn thôi mừng mũ
Đóa linh hồn sơ khai

Hồ Trường An

một

thái

độ

ngày
CHO PHẬT - ĐẢN

★ THIÊU-SƠN

NHỮNG ai đã đọc «Đông châu Liệt Quốc» đều nhớ chuyện Lạn-Tương-Như đem ngọc bích qua Tần để đòi lại những thành-trị của Triệu mà vua Tần đã hôn tính. Tương Như nhất quyết đòi ngọc để lấy thành nhưng nếu không lấy được thành thì cũng không để cho mất ngọc. Tương Như không lạ gì tham vọng của vua Tần : muốn giữ thành mà vẫn đoạt ngọc. Tần là một cường-quốc tham bạo và ngang tàng đến thói lấy thịt đè người, cả

vú lấp miệng em. Nhưng Tương Như không sợ, tin tưởng ở chính nghĩa của mình mà đơn thân độc mã ôm ngọc qua Tần.

Hào-quang của ngọc đã làm chóa mắt vua Tần và làm cho lòng ông tối sầm ngay lại. Ông muốn dùng võ lực để uy hiếp Tương Như nhưng Tương-Như đã gạt ông để thâu lại viên ngọc rồi bắt ông phải trai giới nhiều ngày trước khi nhận ngọc. Ông sợ Tương-Như liều mạng đập tan viên ngọc nên đã hứa cần. Thật sự ông chả trai giới gì cả

vẫn yển-ẩm lu bù với cung tần mỹ nữ.

Tới kỳ giao ngọc Tương-vào triều với hai bàn tay không và cương quyết nói rằng nhà vua đã xí gạt, không trai giới gì cả, không có lòng thành, không đủ tư cách thu nên đã cho người đem ngọc trả về cho vua Triệu

Tương-Như đã sẵn sàng hy-sinh mạng sống nhưng vua Tần bối-rối trước thái-độ hiên-ngang của sứ-giã. bối rối vì chính mình đã dối gạt Tương-Như và cảm thấy mình yếu đuối với sức mạnh của một ông bá-chủ thấy đối-phương mạnh, mẽ vô-cùng, dũng liệt vô cùng, mặc dầu chỉ là một con người cơ-thể.

Sức mạnh của Tương-Như không phải là sức mạnh vô phụ, sức mạnh đó là sức mạnh tinh thần, sức mạnh của chân-lý và chánh-nghĩa. Tương-như đã thắng vua Tần và thắng-lợi đó đã ghi vào lịch-sử để truyền tụng muôn đời.

x*x

Tới nay lịch sử lại tái diễn.

Ở Đông nam á hiện có một trận giặc ác liệt vô-cùng và thâm-khốc vô-cùng

Do đó mà một người con Phật phải xung-phong nhảy ra giàn-xếp. Người con Phật đó là U Thanh, Đồng-thư-ký L.H.Q. một

yếu-nhân trong số những yếu nhân của thế-giới bây giờ. Ông có địa-vị cao, có uy-tín lớn được cảm-tình của nhiều người nhiều nước nhưng thật-sự ông không có quyền-hành gì vì tất cả quyền-hành đều nằm trong tay những ông bá-chủ. Do đó mà ông không lấy danh-nghĩa Tổng-thủ-ký L.H.Q. Ông chỉ lấy danh-nghĩa của cá-nhân ông của một người con Phật. Nhưng ông đã thất-vọng nhiều lần vì không ai chịu nhìn theo quan-điểm của ông. Ông đứng trước những kẻ đối-chiếu lăm lăm oai-phong, đặng đặng sát khí, đầy lòng cừ-thù tràn ngập sân-si nên chẳng ai chịu nghe ông mà nhiều khi còn phủ-phàng luôn cả đối với ông nữa. Ông phải khởi bồ-đề-tâm, phát bồ-đề-nguyện mới giữ vững được tinh-thần để tiếp-tục sức-mạnh hòa-bình của ông. Nếu như một người khác thì đã bỏ cuộc từ lâu, Nhưng ông vẫn cảm thấy cần phải một sức-hộ-trợ về tinh-thần và đã nương-dựa vào Phật-Pháp. Ông nhớ tới Phật, nhớ tới Kinh Phật nhớ tới cuộc tranh-đấu bản-thân và những hy-sinh gian khổ mà Phật

đã chịu đựng để tìm ra chân-lý và Đạo-pháp. Nhớ suông cũng không đủ, ông đã hành-hương qua đất Phật, tìm đến ngôi chùa danh-tiếng ở thành-phố Kandy tại Tích-Lan để chiêm-ngưỡng răng Phật. Ông đã trai-giới đã dọn mình. Ông quỳ trước bần-thờ Phật, hai tay chổng-xuống-đất, trên đầu đội chiếc pháp-vàng trong đó có đề cái răng Phật và cầu-nguyện: *«Tôi đến chiêm-sái xá-lợi Phật để cầu-nguyện đức Phật-tổ phò hộ cho tôi thành-công trong nỗ lực đem lại hòa-bình cho Việt Nam»*.

Cầu-nguyện rồi ông còn tiếp-tục cuộc hành-hương qua Népal là nơi đản-sanh đức Phật Tất cả phật-tử trên thế-giới đều đề lòng trong sứ-mạng. Những người cả-tin thì cho rằng Phật-tổ sẽ chứng-giám cho lòng thành của một người con Phật và sẽ gia-hộ cho ông. Nhưng cũng có người không tin

song vẫn tin ở phép-mẫu và vẫn tin ở nhân-loại. Sự trai-giới của U. Thanh, lòng thành-khẫn và thái-độ của ông đã xúc-động đến lương-tâm của nhân-loại và tất cả mọi người đều

trai giới, thanh-khôn và có thái-độ thích ứng trước một thảm trạng của nhân loại. Thái-độ đó không phải là thái-độ phủ-phàng và cay cú của người trong cuộc. Cũng không phải là thái-độ thấp hèn của những kẻ hùa theo kẻ mạnh, chạy theo người giàu. Mà hầu hết đều có thái-độ

thật lòng ủng-hộ một chánh nghĩa, thương xót một dân-tộc đã đau khổ rất nhiều nhưng vẫn hiên ngang không lùi bước!

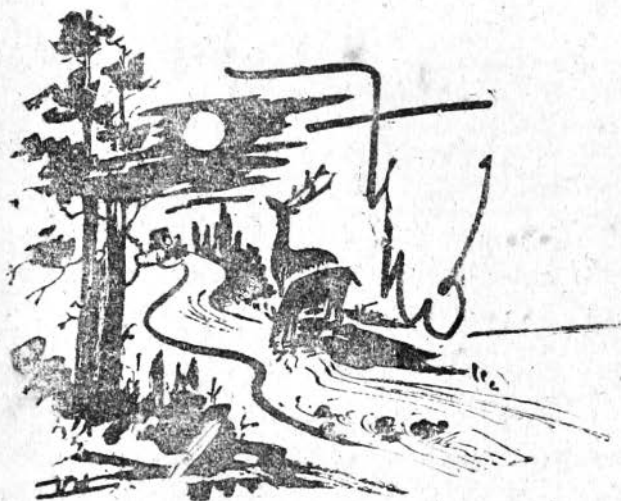
Cũng những người Phật-tử mới đứng sau U. Thanh. Cả những tín-đồ của tất cả các tôn-giáo đều trai giới như ông, thành kính như ông, thiết tha như ông gây nên một sức mạnh tinh-thần làm cho những kẻ hung-hăng thô-bạo phải xấu-hở và thấy rõ bản mặt khỗ-ố của mình. Cũng như vua Tần đã xấu hổ trước Lạn-Tương-Như và cảm thấy mình bất-lực.

xx

Đạo hữu U. Thanh không phải là người Việt-Nam mà nặng tình với dân-tộc Việt-Nam như thế thì chúng ta đây là những nạn nhân trực-tiếp của chiến tranh ta không thể có một thái-độ khác được. Chính chúng ta mới cần

trai-giới, thanh khôn, tích-cực hơn để dẹp tan đám cháy đương thiêu-hủy quê-hương. Ta phải đứng sau để ủng hộ những nỗ-lực của U. Thanh Nhưng thật ra ta phải đứng trước vì ta là thân-nhân phải đứng sát với chiếc quan tài to lớn còn mở nắp để thu hút những xác chết Việt-Nam. Ta phải đẩy nó lại, chôn nó đi và chôn luôn những tư-tưởng thấp hèn bi-đòi muốn lợi-dụng chiến-tranh để buôn dân, bán nước, bán luôn cả hạnh-phúc và mạng sống của đồng bào. Mỗi chúng ta sẽ là một Lạn-Tương-Như để uy-hiệp Vua Tần và bắt buộc ông ta phải thay đổi thái-độ. Ông không trai-giới nhưng ông buộc lòng phải kính trọng những người trai giới và kính-trọng ý muốn của chúng ta và cũng là ý muốn của Phật của đức Tăng thống ra thông điệp Phật-dân đề kêu gọi ngưng chiến, của U. Thanh khi chiêm-ngưỡng Phật đề củng-cố tin tưởng trong nỗ-lực vận-động Hòa-bình.

Và thái độ đó ta phải duy-trì suốt mùa Phật-Dân và tiếp-tục trường-kỳ cho tới ngày Hòa-Bình trở lại với Dân-Tộc.



Kính dâng hương hồn
Thiền Huệ - tự thiêu
tại Tu Bồng, Nha Trang

NGHĨN

THƯỞ

JẾP Ứ

Con quỳ gối trước vong linh Tồ Quốc
con chấp tay trang trọng trước Phật đã
con gục đầu hôn sâu vào lòng đất
và thân này xin nguyện hiến tương lai

Việt-nam ơi hơn hai mươi năm khốn
khé
nắng táp mưa sa bêm súng hỡi hùng
loài ma vương đang làm vua ở đó
đầu óc sáng rồi—xin nhìn rõ quê chung
và anh em—nửa đêm—choàng mở mắt
đứng đều lên khỏe mạnh tựa triều đang
một người ngã

không

một ánh hồng vừa tắt
nghìn bước chân bỗng rộn rã muôn lần
mặt nụ cười bỗng nở hoa nơi ấy
ngư xi ra đi vẫn như đất yêu cây
người ở lại bỗng như cây nghìn nhánh
trái mẫn yêu lên với đất sây cành

CHINH-VĂN

NÓI

D

Ồ

I

TRƯƠNG THIÊN

T Á T cả các Tôn-giáo, Tôn giáo nào cũng răn dạy tín đồ không được nói dối, làm chứng gian. Vì lẽ các vị Giáo chủ biết trước được việc làm hay lời nói gian dối thì sẽ đưa nhân loại đến chỗ diệt vong.

Trong thế giới loài người hiện tại này, có lẽ đa số không theo một Tôn giáo nào ! nên người ta thì đua nhau, học đòi nhau nói dối làm chứng gian càng ngày càng sâu rộng, nó được chuyên tiếp từ lớp này đến lớp khác và từ chế độ này đến Chính thể khác nữa, sự chuyên tiếp trong các Chế độ, Chính thể lại được ưu đãi và trọng vọng hơn ! Cho nên không riêng gì thành phần tham lam hay thất học bị mù quáng dễ phạm những lỗi trên, mà có cả những thành phần được gọi là « NHẬN VẬT » của xã hội hoặc tôn giáo cũng vấp phải trọng tội ấy ! Có nhiều vị khi chưa có địa vị thì đôi mắt

sáng tỏ, đôi tai nhạy thính, biết rõ sự sụp đổ tang thương của các Chế độ không ngoài sự trọng dụng và tru đãi những thành phần NÓI DỐI làm chứng gian. Nhưng khi được địa vị rồi thì đa số đôi mắt bị mờ, đôi tai bị điếc ! đề đến nỗi bọn ma vương múa rối cũng gật gù tán thưởng tròng đây vào cò dẫn dắt xuống hố sâu vực thẳm cũng không hay biết. Cứ thế, cứ thế và cứ theo bọn ma vương lần lượt dựng lên rồi chôn vùi xuống hàng lớp khác « NHÂN VẬT » này đến lớp khác đúng theo độc kế vô nhân đạo của chúng không ngoài mục đích là đề lần lượt tiêu diệt hay đồng hóa ! mình theo chúng.

Ôn lại một vài hành động hay lời nói qua các Chế độ thấy rằng : Chế độ của cố TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM bị sụp đổ một cách quá ư thảm khốc cũng vì độc kế vô nhân đạo của ma vương và trọng dụng, tru đãi những phần tử NÓI DỐI làm chứng gian. Chỉ đơn cử lên đây một vài sự việc, như :

— Cuộc đàn áp đẫm máu đẫm 8 tháng 5 năm 1963 (đêm 14 rạng

ngày Rằm tháng 4 năm Quý Mão) tại đài phát thanh Huế. Cuộc đàn áp này có họp bàn kỹ lưỡng tại văn phòng Cố vấn Chỉ đạo Trung nguyên Trung phần (Văn phòng cụ cố Cần) với đủ mặt các cấp lãnh đạo Quân dân Chính địa phương vào khoảng 16 giờ ngày 8-5-1963. Sau cuộc họp này, một cuộc họp kế tiếp tại Quân vụ Thị trấn Huế để soạn thảo một kế hoạch Hành quân (đàn áp đây đủ chi tiết tỷ mỉ với sự cố tâm tàn sát số đông bào chơ đời nghe tin tức tại đài phát thanh Huế (chi tiết hành quân xin trình bày một dịp khác.) Kết quả cuộc đàn áp này đã hạ sát 8 (tám) trẻ em trên dưới 10 tuổi thân thể nát bầy, một số đồng bào bị trọng thương và tịch thu được mấy xe GMC guốc dép xe đạp, xe gắn máy của đồng bào.

— « Chưa đánh mặt đỏ như van, đánh rồi mặt vàng như nghệ » Có lẽ họ đã ăn năn ? ! hay là họ nhận thấy một lực lượng gồm có : Quân đội, Cảnh sát, Công An, Hiến binh, Quân cảnh, Mật vụ xe tăng thiết giáp với súng đại liên; trung liên,

tiêu liên, súng trường, súng lục, lựu đạn cay, lựu đạn hơi, lựu^u đạn mảnh, xe vòi rồng v.v... mà chỉ giết chết được 8 trẻ em miệng còn hôi sữa ! cùng với một số trẻ em khác và ông già bà lão bị thương; chưa xứng đáng công lao của họ ? ! Nên sau khi thu dọn chiến trường xong họ cùng nhau kéo lên trình diện « Cậu ». Rồi không rõ thế nào mà cả Quân dân Chính cùng nhau một loạt hô to nói lớn « Việt cộng ném Plastic sát hại đồng bào tại đài phát thanh Huế » !!! Nếu biết việc làm như vậy là vô nhân đạo thì trước khi làm phải đắn đo suy nghĩ kỹ rồi làm, nếu có chút tính ngông cuồng khao khát máu người thì sau khi tàn sát thỏa mãn rồi cứ nhìn nhận đi, có gì mà phải NÓI DỐI làm chứng gian ?

Đứng trên phương diện khách quan và xây dựng mà nhận xét thì lời tuyên bố (nói dối) ấy có lợi hoàn toàn cho Việt Cộng, vì giữa trung tâm đô thị và là nơi lỗ miệng của chính quyền (đài phát thanh) mà Việt cộng ném Plastic được đề sát hại đồng bào thì Chính quyền đó còn ra thể thống gì nữa ! và Chế độ đó đâu

còn uy tín đối với Quốc dân. Lại nữa, hành động đó không phải của Việt Cộng mà Chính quyền gán cho Việt Cộng, tức là Chính quyền đã đề cao Việt cộng hay nói một cách khác Chính quyền đã nối giáo cho giặc, Và tuyên bố đó lại càng làm cho đồng bào thêm hoang mang, vì chính mắt đồng bào thấy rõ hành động đó của ai rồi !

— Sau vụ tàn sát vô nhân đạo này một thời gian ngắn Phòng Nhì Sư đoàn I Bộ Binh (do Đại Úy Lê quang Minh làm trưởng phòng) lại tồ chức một vụ lấy truyền đơn của Việt Cộng đem vào rãi trong Chùa Diệu Đế (Huế) với mục đích là đề vu vạ cho Chùa này rải truyền đơn Việt Cộng, nhưng Thiên «bất dung gian». Công tác được huấn luyện kỹ lưỡng, thế mà vẫn bị bắt được quả tang, bắt buộc lòng các đương sự phải xuất trình công tác lệnh, nên mới biết hành động bất nhân này là của cơ quan trên.

— Một việc khác « Quốc sách áp chiến lược » không biết ngày nay ta gọi nó là gì ? !) Nói là

«Quốc Sách» những tâm không đúng vì có phương thức: Tam túc - Tam giác = Tam nhân. Độc ác bởi cái «Tam nhân» này! Tam nhân là 3 người 3 người mà 1,1 người mà 3 (Tam nhân = bản ngã, nhân quần và siêu nhân) lo cho ta lo cho những người chung quanh ta, rồi con người của Thượng Đế phải trở về với Thượng Đế! Mới đơn sơ như vậy đó đã thấy rõ cái manh tâm của «Quốc sách» ấy là đi đến độc tài và độc tôn rồi. Thêm vào đó Cán bộ được tuyển chọn để thi hành «Quốc sách» lại là những hạng người nói dối làm chứng gian, nịnh trên nạt dưới, bê tha trụy lạc. Mọi việc đều gán ép lên đầu người dân với danh từ đầu mối của Cán bộ là «Tự túc» cho hoàn thành. Rồi Cán bộ làm gì nữa? Cán bộ tìm đến nơi nào nhà cao cửa kính, hoặc có gái tơ tóc dài da trắng để nghỉ ngơi hoặc «xây dựng» hay «phát triển» Vì quá lo lắng «xây dựng» hay «phát triển» quên mất việc đề phòng Việt Cộng đột kích, nên mỗi khi Việt Cộng đột kích thì mạnh ai nấy chạy thoát xong lại

cùng nhau viết báo cáo (tam như thành chứng) chụp mũ cho và tên nào đó hoặc vì không đồng tâm «XÂY DỰNG» hoặc vì không trọng đãi Cán bộ) là có liên hệ Việt Cộng hoặc liên lạc Việt Cộng v.v... và v.v... Rồi tha hồ bắn giết, đốt phá đập đánh. Hành động như vậy là đề tạo dấu vết có dư hồ sơ tài liệu là ta đề phòng và nắm vững tin tức nhưng Việt Cộng mạnh quá chúng không lại mà thôi!! Cán bộ có khả năng và hành động như vậy đó mà vẫn được thăng quan tiến chức vô cùng mau lẹ!

-- Kể đến những vụ bạo và tấn công bắn phá Chùa chiền đập phá bàn thờ tượng Phật, bắn bớ đánh đập Tăng ni và Phật tử một cách hết sức đê hèn và vô nhân đạo. Thế mà họ dùng những luận điệu: «Bảo vệ an ninh quốc gia, ổn định tình thế, bình thường hóa» v.v.v.v... nghe qu hết sức chướng tai nhưng nói sai lại với bạo lực, vì bạo lực đã có biết và nghe lẽ phải!!!

Thêm vào đó, có một số nhà báo, Tuần báo lá cải mang những Danh từ tốt đẹp! mà đang t:

những bài gian dối với luận điệu như những kẻ đầu trộm đuôi cướp không có một chút văn chương hay đạo đức gì hết ! Thế mà được đăng tải đầy đủ một mồi không gặm nuốt một chữ nào !

Xem trong lịch sử Việt Nam từ khi lập Quốc không có một chế độ nào có những hành động vô nhân đạo như Chế độ của Ngô đình Diệm Như vậy luật nhân quả đúng hay sai ? ! và Đức Chúa Giê-su cũng dạy rằng : Hãy tra gươm vào vỏ, kẻ nào dùng gươm sẽ bị chết vì gươm. Lời dạy đó giá trị vô lượng vô biên, thế mà người đời không chịu học hỏi !!!

Có người tưởng rằng khi mọi người quý đón, đã được ở trên đầu kẻ khác thì họ tưởng rằng lời nói của họ được mọi người vỗ tay tán trợ, thì sau đó nói gì cũng được ; Nên họ cứ đi đại không sợ gì tội lỗi. Hoặc cứ nói ầu nói càng lời nuốt

lại lời nói đó miễn sao cho vừa ý của chủ nhân ông là được. Lại có người nghĩ rằng khi bình thường đi lại cho nhiều van vái cho to đê Thầy nghe Thầy tưởng rằng mình có « Đạo tâm » chờ lúc nói chuyện với Thầy thì lấy đầu Nhị thiên đường bôi vào mắt khiến đôi mắt nhấp nháy như đang bị vô biên phiền não quấy nhiễu, đề được Thầy giúp đỡ, rồi dòm ngó, tìm kiếm mọi tình thương và đức độ từ bi của tôn giáo đề trục lợi; đến khi chùa chiền bị lâm nạn thì tìm đến bạo lực xin làm chó săn hoặc chó sủa làng đề kiếm chút bánh thừa, sửa căn hay một chút hư danh mà hút máu đồng loại, chà đạp luôn công ơn sinh thành dưỡng dục và cả nòi giống nữa!

☞ Còn có những hạng người khác, nhưng cũng muốn tỏ ra là có đạo đức có tình thương « nhân loại » cũng há mồm há miệng la to nói lớn; kêu gọi tìm kiếm giải pháp này nọ đề mang lại an lành

cho Việt Nam, nhưng thành tâm vẫn ngoan cố bởi lòng tham vô đáy, nên lại mua chnộc những tay sai trưng thành mặt khác xúi dục những người dưới trướng tiếp tục những hành động vô đạo

(...). Thế mà vẫn tự xưng là tiền bộ đạo đức v.v... và v.v... !!!

Không thể nói cho hết mọi hình thức, mọi thủ đoạn NÓI DỐI, LÀM CHỮNH GIAN của cái xã hội và cái thế giới này được. Nếu cố gắng nói lên một vài khía cạnh nào đó thì cũng hoài công, vì những người có đạo đức biết lẽ phải, ưa xem sách báo thì họ không bao giờ có tâm trạng NÓI DỐI, LÀM GIAN mà xem gặp những bài nói lên thực trạng đen tối của xã hội thì buồn chán thêm, có khi không muốn đọc cho hết bài, hay đọc cho xong cả số báo; hoặc những lời nói đó có va chạm trực tiếp hay gián tiếp đến loài côn trùng một môi thị

sách báo đó không còn nguyên vẹn, như vậy cũng là một trở ngại lớn. Còn những con người có bản tính nói dối làm gian thì họ không bao giờ xem sách hay đọc báo, vì đâu óc họ luôn luôn đặt vào công việc tìm kiếm phương thức NÓI DỐI LÀM GIAN để che lấp hay ru ngủ cấp trên của họ ngõ hầu vơ vét cho đầy túi tham hay hại người cho thỏa thú tính; hoặc đôi khi cầm lấy sách báo để là m « le » hay tìm

những mục quân cáo gáp phe chữ đâu có đón xem những mục lời hay ý đẹp !

Khi nào người Việt nam biết NÓI THẬT, LÀM THẬT, NGHE SỰ THẬT và THẤY SỰ THẬT lúc đó mới có hòa thuận, yên vui tức là có HÒA BÌNH thật sự.

NGUYỄN CẦU CHO NHÂN LOẠI SỚM CHẤM DỨT NÓI DỐI LÀM CHỨNG GIAN.

TRƯƠNG-THIỆN

ĐỌC và CỔ ĐỘNG

TẠP CHÍ AN - LẠC

Là trực tiếp xây vào tòa nhà văn-hóa
Dân - tộc và Đạo pháp.

Một Viên Gạch

Những —— chuyến đi



thơ Hàn - Chiên

Tôi đã đi, đã đi và đã đi..
Trên vạn nẻo đường xuôi ngược
Tôi gặp toàn là những hình bóng tha nhân
Thượng-Đế hay gì tôi không rõ
Tôi đếm từng bước đường xa vô kể
Tôi gọi hư-vô làm bạn đồng hành,
Nhưng hư-vô toàn là ảo-ảnh.
Rồi tôi gọi mây gió, trăng sao về một khối.
Làm bạn đường trong lúc ra đi
Đi đến hố thẳm rừng sâu.
Tìm lại những gì đã mất. Vì tôi đã mất?
Mất tất cả và đi tìm tất cả. trên đường đi
Tôi đã gặp
Gặp rất nhiều những hình hài phiêu-bạt,
Nhưng-những hình-hài phiêu-bạt chính là tôi
Không nguyên thủy, không tận cùng cả.
Và tất cả đã trở về với tất cả

Bài giảng

Trong lễ

PHẬT - ĐẢN 2511

NAM MÔ BỒN-SƯ THÍCH-CA MÂU NI PHẬT

*Kính thưa chư Tôn Hòa-Thượng
cùng liệt vị Tăng Ni và Phật-Tử.*

Cách đây trên 2.500 năm, một vị Bồ-Tát đã ra đời làm người giữa trần gian và tu hành ngay trong cõi Ta-Bà này mà thành bậc Đại-giác. Vị Bồ-Tát đó là Thái-Tử Tất-Đạt-Đa.

Hành vi của Bồ-Tát hàm hai ý nghĩa trọng đại :

Ý NGHĨA THỨ NHẤT, là chứng tỏ lòng thương yêu, lòng từ-bi bao la của Bồ-Tát đối với chúng sinh, đặc biệt là đối với loài người. Bồ-Tát không thể nào yên vui trông cảnh giới của riêng mình mà trông nhìn chúng sinh đau khổ. Bồ-Tát không thấy có chúng sinh ngoài Bồ-Tát. Cũng vì thế Bồ-Tát vui cái vui của chúng sinh, đau khổ cái đau khổ của chúng sinh. Một Minh quân theo quan niệm của Mạnh

Từ còn biết lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ, hưởng chi là một vị Bồ-Tát ! Và chúng ta há không thấy tấm gương sáng của Ngài Thường-Bất-Khinh nguyện vào mọi chỗ gian lao nguy hiểm để giáo hóa chúng sinh ; tấm gương sáng của ngài Địa-Tạng lăn lộn trong địa ngục để cứu độ chúng sinh, và thế không thành Phật nếu còn có một chúng sinh nào chưa thành Phật đó sao ? Tấm lòng của Bồ-Tát là tấm lòng để rung cảm, và nhất là để rung cảm trước cái đau khổ, cái oai hùng của chúng sinh, trước nỗi bất công, bất bình của xã hội. Như thế việc Bồ-Tát an vui một mình trong thế giới riêng biệt của mình là một việc không thể có được. Nói rằng Bồ-Tát không an vui trong thế giới riêng của mình chỉ là một cách nói, một cách phổ diễn ý-tưởng cho dễ hiểu, chứ đã là Bồ-Tát thì làm gì có thể giới riêng để mà sống : Bồ-Tát lấy thế giới của chúng sinh dù là thế giới vật lý hay thế giới tâm linh làm thế giới của mình. Khác đi không thể gọi là Bồ-Tát được.

Ý NGHĨA THỨ HAI, và đây có lẽ là ý nghĩa lớn lao hơn Bồ-Tát phải vào đời để thành Phật và muốn thành Phật phải làm người. Đó là một điều kiện tất nhu, tất yếu, không thể thiếu được. Trước khi đạt đến quả vị viên mãn, tuyệt đối, Bồ-Tát phải trải qua cuộc sống làm người ở trần gian. Bồ-Tát có thể bỏ qua các cảnh giới khác, không sinh làm trời Đế-Thiên, trời Đế-Thích, và bao nhiêu cảnh trời khác, chứ trong giai đoạn cuối cùng trước khi thành Phật, Bồ-Tát không thể không làm người, một giai đoạn quyết định mà Bồ-Tát không thể bỏ qua được. Vì không đâu mặc hai thái cực như cuộc sống trần gian : nó có đủ thói hư tật xấu làm cho con người tội lỗi sa đoạ, nhưng đồng thời nó cũng là môi trường để cho thói hư tật xấu xuất lộ nguyên hình để để cọn

người đoạn diệt và thực hiện các đức tính khác mà trở nên thánh thiện. Nó có đủ khả năng làm cho chúng sinh thành Phật hay hành quý dữ. Và đồng thời cũng không hình thức sống nào mang nặng trong mình hai thái cực rõ rệt như hình thức sống con người: thân xác vừa là một lợi khí để chúng ta thực hiện điều tốt và thánh hóa chúng ta, nâng chúng ta lên tột đỉnh, nhưng đồng thời nó cũng là nguồn gốc của mọi tội ác, kéo chúng ta xuống hố sâu vực thẳm.

Trần gian và thân xác con người quả là những thử thách nghiêm trọng. Nó thử thách con người chúng ta trên hai phương diện ý chí và tình cảm. Cuộc sống có biết bao nhiêu chướng ngại ngăn cản ta làm điều tốt, và biết bao nhiêu cám dỗ xúi bẩy ta làm điều xấu. Nhưng kỳ diệu thay, cũng chính những chướng ngại, những cám dỗ này làm chúng ta thành người, làm chúng ta thành người lớn, làm chúng ta thành Phật. Chiến thắng được những chướng ngại do cuộc đời giăng ra, chiến thắng được cám dỗ do cuộc đời nhử mồi, là chúng ta trở nên lớn lao. Chúng ta trưởng thành, và chỉ có thể trưởng thành trong thử thách, trong chiến đấu, trong gian khổ. Lò lửa càng nóng càng làm cho thanh sắt tội luyện và hữu dụng như thế nào, thì cuộc đời cũng làm cho chúng ta sâu sắc trong ý thức, vững bền trong ý chí, lành mạnh trong hành động như thế ấy.

Vì lẽ đó, giai đoạn làm người là giai đoạn cần thiết, không thể không có được, để tôi luyện ý chí, thanh lọc tình cảm và giáo dục ý thức, để thành Phật ngay trong lòng trần gian, và để biến cải thay đổi trần gian.

«PHẬT GIÁC BẤT LY THỂ GIAN GIÁC». Phật không li

cuộc đời mà giác ngộ. Là cuộc đời mà tìm Niết-Bàn, tìm Tịnh độ, chỉ là việc đi tìm lông rùa, sừng thỏ.

Vì thế, đề kỷ niệm ngày Phật-Đản một cách có ý nghĩa cụ thể, thiết thực, chúng ta thừa tiếp chí nguyện của Phật, là tự cải thiện cùng lúc cải thiện thế gian, đề xây dựng một nhân gian Tịnh độ. Nhưng thế nào là một nhân gian Tịnh độ? Nhân gian Tịnh độ là một xã hội trong đó không có cảnh người bóc lột người, không có kẻ mạnh lấn kẻ yếu, kẻ giàu hiếp người nghèo, không có kẻ b. người trí, không có đế quốc, không có thuộc địa không có kỳ thị màu da, chủng tộc, tôn giáo. Một xã hội trong đó mọi người sống chung nhau theo tinh thần lục hòa, mà giáo hội đầu tiên của Đức Phật là hình ảnh, (tất nhiên với ít nhiều thay đổi do hoàn cảnh lịch sử quyết định). Một thế giới trong đó con người không còn lo âu về vấn đề cơm áo, bận bịu vì việc mưu sinh. Không lo âu không bận bịu ở đây không có nghĩa là không cần ăn uống, hoặc giả ngây, giả điếc trước nhu cầu cấp bách của mình, nhắm mắt trước tai nạn như con đà điểu; mà không bận tâm đến là vì xã hội cung cấp đầy đủ cho mọi người, và nhờ đó mỗi người chúng ta phát triển được tận cùng khả năng và cá tính của mình.

Công việc quả là khó khăn, hết sức khó khăn, khó khăn khiến cho những kẻ bi quan đâm ra nghi ngờ. Nhưng là Phật tử, chúng ta không thể có thái độ bi quan đó. Hơn ai hết, Phật tử là những người lạc quan, và nhất là lạc quan về con người. Chúng ta biết và tin là mỗi người chúng ta có các năng lực tiềm tàng vĩ đại, chỉ chờ có cơ hội là bùng nổ, tuôn tràn ra thôi. Năng lực đó, nếu đem ra phá hoại, thì sức phá hoại hết sức kinh khủng mà nếu đem ra để kiến thiết, thì sự kiến thiết cũng tốt đẹp

không biết đâu mà lường. Việc phát hiện và kiến tạo ra nền văn minh nguyên - tử hiện nay há không chứng tỏ năng lực cơ hồ như vô hạn của con người đó sao? Chúng ta mang sẵn trong người hai thái cực: thiện và ác, QUÝ và PHẬT, võ - minh và giác ngộ. Tất cả những điều trông bề ngoài như tương phản đó, thật ra chỉ là hai mặt của cùng một bản thể.

«Biền khờ mệnh mỏng, quay đầu là thấy bến»

Chúng ta có thừa sức và năng lực để quay đầu, nhưng vấn đề chỉ còn là chúng ta có chịu quay đầu lại hay không mà thôi.

Xã hội nhân-gian là mục phiêu trên con đường chúng ta đi. Nhưng dọc đường đó, chúng ta còn biết bao nhiêu việc phải làm trước khi đi đến đích. Và hiện nay công việc trước mắt chúng ta là kiến tạo một VIỆT-NAM HÒA-BÌNH, TỰ-CHỦ và CÔNG BẰNG XÃ-HỘI. Các mục phiêu đó chúng ta đã đề ra, và đã tranh-đấu nhưng bị các thế lực phản-động chống đối phá hoại, và đó là nguyên nhân của pháp nạn 1966. Và vì lẽ đó, hiện nay chúng ta còn bị đàn áp khủng bố, vì chúng ta vẫn còn theo đuổi mục phiêu của chúng ta đề ra mà chưa đạt được. Hiện trạng bị khủng bố, đàn áp của chúng ta là một việc tất nhiên, vì vận-mệnh của Phật Giáo chúng ta gắn liền với vận-mệnh dân tộc: chừng nào nhân dân còn bị đàn áp khủng bố thì Phật-giáo còn phải chịu tai nạn cùng với nhân dân. Dù đau khổ, chúng ta có thể lấy việc này làm niềm tự hào và khuyến khích chúng ta trên con đường tự độ độ tha, tư giác giác tha, chúng ta trưởng thành trong đau khổ, và tiến bộ trong tranh đấu.

Chiến tranh càng ngày càng ác liệt, và đẫm máu. Mùa

(xem tiếp trang 83)

Cổ nhịp tim cầu nguyện

Khói nhang nghi ngút quỳên
Cơn mở ngõ đón Tâm linh
Cổ nhịp tim cầu nguyện
Mong thế giới hòa Bình

Âm thanh vờ t.ên mõi
Nụ cười Xuân Di Lạc
Tung lên hoa ngũ sắc
Chào đón Phật ra đời

Trên vọn nẻo quê hương
Từ thôn quê thành thị
Hào-quang Chân-Thiện-Mỹ
Phật ngự đỉnh tình thương

Trên Bảo Tọa uy nghi
Nụ cười Đại Từ Pi
Người người về mở hội
Đoàn con lạng lạng quỳ

Dù Năm châu Bốn biển
Hôm nay chung một nhà
Còn sống còn cầu nguyện
An vui cõi Ta-Bà...

Khói nhang nghi ngút quỳên
Cơn mở ngõ Tâm-linh
CỔ NHỊP TIM CẦU NGUYỆN
Thế giới được Hòa Bình.

* THẾ HỒNG LAM

.. đón đọc AN-LẠC ..

Số 13

Số: Kỷ niệm ngày tự thiêu

Hòa Thượng Quảng Đức

★ Những cái chết, và Bức Họa bằng máu

☆ của Đại Đức THÔNG BỬU

★ Cơn sốt của tuổi

☐ Nguyễn văn Phụng

★ Thiên đàng của Láng

☐ Hồng Tuân

★ Những nhà văn miền nam

☐ Hồ Trường An

và nhiều loạt bài chọn lọc giá trị khác. Số này tăng cường bộ biên tập và hình ảnh cũng như ăn lót, để vừa lòng độc giả.

Chai Lăm CÁCH MẠNG

Đời Sống Dân Nghèo



ĐÁNG lẽ chúng tôi phải viết tiếp loạt bài này, để độc giả được liên tục, Song vì mờ đề số 7 đã bị kiểm-Duyệt mấy đoạn, buồn định không viết nữa. Nhưng nghĩ cũng phải, vì tôi viết mạnh quá tôi nhất quyết là người Mỹ không thể làm cách-mạng đời sống dân nghèo được, thực là tôi nói hơi Táo bạo và sai sự thật vì cộng sản thì không thể làm cách mạng dân nghèo được, chứ hiện tại Mỹ là nước giàu nhất thế giới và nhiều quốc gia liên hệ với Mỹ đã nhờ sự viện trợ của Mỹ để mà sống, nói thiệt thực hơn dân Việt-nam là xứ có thừa gạo để xuất cảng, thế mà cũng phải nhờ Mỹ giúp gạo mà ăn. Chính chúng tôi cũng nằm trong công thức «ăn gạo Mỹ» như vậy mà dám cả gang quyết định rằng Mỹ

mặc dầu giàu có thực, song không thể làm được cuộc cách mạng dân nghèo. Dù sao đi nữa lý đó cũng là cái lý của riêng tôi, còn quyền kiểm duyệt là cái lý của đại cuộc. Vì nghĩ vậy nên tôi hết buồn, vui vẻ cầm bút viết tiếp loạt bài *«phải làm cách đời sống dân nghèo»*.

kỳ này tôi nguyện viết hết sức theo ý chánh-phủ, để khỏi bị kiểm duyệt vì một luận thuyết mà bị đục nhiều chỗ quá, thì hiện tại người thực hiện không biết đường. Và mai hậu đàn em không đủ tài liệu nghiên cứu tội ấy người cầm bút phải lãnh chịu.

— Động cơ thứ hai khiến tôi phải khởi viết tiếp loạt bài này, là chuyến đi miền Trung chúng tôi đã chứng kiến cảnh đau khổ của người dân nông thôn qua vết hằn năm tháng chiến tranh, khi về chúng tôi thực hiện Sổ đặc-san tu-chúng, đọc đi đọc lại, đặc san tu chúng, chúng tôi cảm thấy cần phải viết tiếp loạt bài này; mặc dù không lột hết ý; Song cũng phần nào vơi bớt nỗi khổ đau của người dân; nhất là người dân nghèo.

xxx

Đặc san xuất gia chúng tôi đã nêu rõ sứ-mạng của người xuất gia và loạt bài trước chúng tôi quả quyết rằng: Phật giáo làm được cuộc cách mạng đời sống dân nghèo.

Một vài yếu tố đã nêu ở số báo trước, nơi đây chúng tôi xin nêu theo công thức đề đi vào phương pháp. Tại sao Phật giáo làm được cuộc cách-mạng đời sống dân nghèo? Làm cuộc cách mạng đời sống dân nghèo theo phương pháp nào? Vì sao dân nghèo cứ mãi bị nghèo và nghèo mãi. Tại sao chánh-phủ đã nêu và đã, đang thực-hiện chương-trình cải tiến nông thôn mà người dân vẫn còn bị nghèo? Cuộc cách-mạng đời sống dân nghèo khi nào thành-công? và còn rất nhiều câu hỏi sẽ được đề ra sau khi lược kê hết những phương thức này.

II.— TÀI SAO PHẬT GIÁO LÀM ĐƯỢC CUỘC CÁCH MẠNG ĐỜI SỐNG DÂN NGHÈO.

— «Phật giáo ở đây xin quý vị hay hiểu là *chơn tinh thần Phật giáo* chứ không phải hạn cuộc nơi một cá nhân hay chỉ riêng giáo hội».

— Công thức đầu tiên của phương-pháp làm cách-mạng dân nghèo là : **TÌNH-THƯƠNG** Tình thương ; là kim chỉ nam và Phật-giáo là tình thương, tình thương là Phật giáo có tình thương là không có hạn thù.

Trước khi dương cây cung (cái ná) bắn con chim sẻ, nghĩ miếng ăn cho bản thân mình, sẽ ngon miệng và thêm chất bổ, nhưng nếu có tình thương thì người ấy không bao giờ bắn con chim sẻ, vì nghĩ rằng không những mạng nó, mà mạng của bầy con nó sau giờ nó tử thương ai tha mỗi sù móm cho sẻ con. Tình thương tiết kiệm được một mạng sống và gây hạnh phúc được một gia đình nhà sẻ. Một vị cán bộ nhận một ít tiền cứu trợ khi thấy tiền thì tối mắt muốn đem tiền ấy mua xe hơi cất nhà lầu và sung sướng cho vợ con mình. Song nếu có tình thương người ấy nghĩ rằng : Cách đây không xa hàng ngàn, hàng vạn người cũng đồng loại như mình, cơm không có mà ăn, nhà không có mà che mưa nắng. Ta sung-sướng riêng bản thân gia đình ta. còn biết bao bản thân và gia đình của kẻ khác đang chờ đợi đói khổ. Nghĩ đến đó thì người kia không bao giờ dám động vào một cắc bạc của cứu trợ. Một vị tướng lãnh một vị Bộ-trưởng, một vị quốc-trưởng, khi nắm được quyền hành trong tay nghĩ muốn ăn cắp một số công quỹ để chuyển ra ngoài quốc. lập ngân hàng gây sự nghiệp, để mình và vợ con mình nhàn hưởng, nhưng nếu có tình thương thì những vị đó không bao giờ tính việc ăn cắp công quỹ. Vì tình thương kêu gọi lương tâm họ rằng : V đại-diện cho dân ơi, cách đây không xa, nhất là nông thôn, đồng bào của mình cũng là loài người, thể mà năm bảy ngày mới

Có một bữa cơm còn mình làm lớn đã quyền cao chức trọng, ăn mặc xuê xoa, đừng nên tính việc lấy bớt công quỹ nữa. Vì một đồng bạc công quỹ là một giọt mồ hôi của dân nghèo, và là một hơi thở của kẻ sẽ sắp tắt hơi vì đói. Vì ấy vội rùng mình và cấp tốc đóng kết lại không dám thụt kết nữa, ngày mai ra lệnh mang tiền của ấy ra làm việc công ích cứu trợ dân nghèo. Một người đưa dao ra định chém một người khác, và một anh chàng định đưa vũ khí ra để tàn hại một số đồng người không nghe theo anh, nhưng khi Tình thương trở về kêu gọi họ rằng: "anh ơi, anh ơi! thương lắm, thương lắm! Anh ấy cũng như anh, người khác cũng như anh, nghĩa là cũng có vợ hiền con dại như anh, cũng có mái gia đình đầm ấm như anh, nỡ nào anh sát hại anh ấy, nỡ nào anh sát hại kẻ khác, anh ấy chết đã đành, vợ con anh ấy buồn đau đối khổ, tội nghiệp lắm anh ơi! Tình thương đã kêu gọi anh đừng nên chém, đừng nên giết; thế là anh đừng tay chém giết.

xxx

— Tình thương được thực hiện, thì hạnh-phúc được tràn đầy.

Núi xương, sông máu đâu còn nữa!

Cảnh người bóc lột người đâu còn nữa! Độc tài đảng trị đâu còn chỗ mà dung thân, đế-quốc và vô-thần còn tìm đâu ra nơi ẩn nấp

Mà hề chém giết không còn, và bắt công gian ác không có mưu mẹo xảo lừa hết, ăn cắp ăn trộm tuyệt. Thì dân nghèo, mới ngóc đầu nđi. Mà ngưng diêm trên hết là uo đầu có phải là uo

TẠP CHÍ AN LẠC

công thức TÌNH THƯƠNG đã làm chiếc chìa khóa, để mở cửa lớn đi vào tòa lâu đài triệu phú cho toàn dân hay không ? tình thương bình đẳng ấy phát xuất từ đâu ? Có phải phát xuất từ nơi CHƠN TINH THẦN PHẬT GIÁO HAY KHÔNG ?

Hỡi các vị chiến sĩ tình thương hãy đứng dậy mà làm nhiệm vụ đứng ngồi đó nữa. Hỡi các người đã tự nhận mình là Phật giáo hãy thức dậy để thắp sáng ngọn đuốc tình thương soi đường cho mình và cho người đồng đi về Tòa nhà vĩ đại, đừng nằm đó ngủ nữa. Hãy cùng nhau đi làm cuộc cách-Mạng đời sống của người nghèo.

II —. LÀM CÁCH MẠNG ĐỜI SỐNG DÂN NGHÈO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀO :

Chế độ Cộng sản dựa vào đại đa số người dân vô-sản tạo nên thuyết, nên lúc đầu họ thành công, nhưng thành-công họ chỉ qua là giai đoạn vì bên cạnh đó họ chẳng những đi ngược lại với luật thế, họ đã đi vào duy-vật biện chứng thực-nghiệm, duy-vật là hữu hình. Hữu hình thì phải tan rã. Hơn nữa bên cạnh ấy chế độ nhất đảng trị muôn loài, thì sự bình đẳng không còn nơi mỗi bàn-thờ biệt tánh. Một đảng sanh muôn loài và muôn loài không khác mấy với chủ thuyết một một đảng trị muôn loài và tạo muôn loài ; vì vậy nên đường lối và thuyết ấy khi sớm thì muộn cũng không còn.

Tôi nói không còn, không có nghĩa là bị tận diệt, mà là phải sửa đổi chủ thuyết để cho hòa hợp với nhân bản và tự-trụ.

Phương pháp của chúng ta đây thì khác hẳn không theo duy vật biện chứng mà cũng không theo tư-bản hiện hữu. Phương pháp của chúng ta vô cùng đơn giản. Số trước chúng tôi đã trình bày sơ lược là.

— Tin-tưởng, phát nguyện và thực hành, Ba yếu tố mở đê cho phương-pháp, tin tưởng thì gồm có; tin ở mình, tin ở người tin ở sự, tin ở lý, tin ở nhân, tin ở quả. (xin xem số 7 đã nói sơ lược chi tiết) Khi đã tin tưởng rồi đến phần phát nguyện. Nên nhớ kỹ là phần phát nguyện này phải giữ từ đầu đến cuối, là phải phát nguyện vì nước vì dân, mà nhất là dân nghèo, chứ đừng lúc đầu phát nguyện vì kẻ khác, mãi lúc sau vì sắc đẹp rượu ngon, bơ béo sữa đầy là quên — quên tất cả, quên mọi người; quên nốt lời; phát nguyện năm xưa, là nguy lắm. Mà đã quên thì cuộc cách-mạng dân nghèo bị đổ vỡ nửa chừng.

Phát nguyện vì mọi người nhất là người nghèo xong rồi thì đi vào phương-pháp thực hành.

Phần thực hành thì có hai phần; phần người cán bộ-tiền-phong thực-hành trước và bắt buộc người dân nghèo phải tự đứng dậy cõi bò lớp áo tự-ty, mặc-cảm và lười biếng, đê bước vào con đường cách-mạng. Hãy cùng nhau chung đi trên con đường cách-mạng rộng mênh mông, trước mặt con đường đó rất gần, đã có tòa lâu đài hạnh phúc đang chờ chúng ta. Hãy thực hành ngay và đây là phương-pháp(...)

Xin xem An-Lạc số tiếp



Trích tác phẩm ANAGARIKA DHMAPALA

HAI năm tiếp, chàng trẻ tuổi Hewaritarne được sống trong không khí truyền giáo khiêu khích của một trường kỹ-túc-xá Thiên Chúa, một trường thuộc phái Cơ đốc gần Kolfe, độ 6—7 dặm cách Colombo. Tại trường ấy, chàng bắt buộc phải dự khóa lễ 6g 30 tại nhà thờ và thường phải được nghe cha R. Donbiggin đọc những lời cầu nguyện và một vài

đoạn trích trong Thánh kinh. Sự giáo dục tôn giáo không phải dừng ở đây đâu. Tại lớp chàng còn bị bắt buộc học các bài thơ của Genesis hay Mathen, và kết quả là mới chỉ hơn 10 tuổi, chàng đã học thuộc lòng các quyển Thánh kinh Exodus, Numbers, Decteromomy: Joshua và đời sống các vị thánh đồ. Vị quân đốc kỹ-túc-xá rất ưa uống rượu và thường lấy làm thích thú mà bản các con chim nhỏ đậu trên

cây. Những cử chỉ đáng phần khích ấy trái hẳn những lời dạy sáng suốt và từ bi mà chàng được học tại gia đình riêng của chàng, và đứa trẻ bắt đầu biết tự mình suy nghĩ không thể nào tán đồng những cử chỉ bạo ác như vậy. Một sự việc xảy ra trong thời ấy chắc đã làm cho tâm trí dễ xúc cảm của chàng càng nhận rõ một cách sâu sắc hơn bao giờ hết, các vịnh biên ngăn cách giữa sự cuồng nhiệt truyền giáo đạo Thiên chúa về một phía và sự sáng suốt khoan hồng của đạo Phật ở phía khác và sự việc ấy chắc chắn đã thêm dầu trên đống lửa phân kháng đã âm ỉ cháy từ lâu. Một buổi Chủ nhật, chàng đang yên lặng đọc một quyển sách nhỏ về «bốn sự thật» (tứ đế), thời cũng vị thầy dòng ấy đến trước mặt chàng, và đúng theo phong tục truyền giáo, đòi lấy «quyển sách tội lỗi» kia và quăng ra khỏi phòng. Một sự việc khác cũng xảy ra trong thời này cho chúng ta thấy một đặc tính kỳ diệu của Ngài Dharmapala trong suốt đời sống

của Ngài. Một bạn học từ trần và vị giáo sư mời tất cả học sinh đến xung quanh người chết để đọc kinh cầu nguyện. Khi chàng David Hewaritarne nhìn những bộ mặt sợ hãi của các người xung quanh rồi nhìn đến từ thi nằm chết cứng trên giường, như một luồng chớp chói sáng, chàng hiểu rằng sự cầu nguyện chính do sự sợ hãi sinh ra, và liền đó cả con người chàng nổi lên niềm công phần về ý niệm phải sợ hãi mọi điều gì. Trong trường hợp bị đất như vậy, chàng giải thoát hoàn toàn sự sợ hãi, và sự giải thoát ấy mãi mãi thành một trong những thiên tác kỳ diệu nhất của chàng. Chàng trở thành can đảm cương nghị phi thường. Điều kỳ diệu chính nhờ luôn luôn đọc thánh kinh mà chàng David Hewaritarne trở thành yêu thích nhạc điệu của Bản «Anthesised Version» cho đến độ bỏ cả các bài học để được hoàn toàn tận hưởng sự đẹp đẽ của các cú pháp Thánh kinh. Chàng không phải đọc mà không phê bình

suy nghiệm, và với tuổi trẻ như vậy, chàng đã có nhiều câu hỏi thông minh sáng suốt làm các ông thầy sửng sốt và tức tối. Sự công kích của chàng lên đến mức độ cao nhất khi chàng vẽ một con khi và đề ở dưới Đức Chúa Giê su, và do sự láo xược này chàng bị đọa đuổi ra khỏi trường. Lẽ dĩ nhiên, theo đạo Phật, chàng có lỗi rất nhiều vì đã xúc phạm lòng tin tưởng của các người Thiên - Chúa như thế này; nhưng chúng ta nên nhớ rằng đối với một đứa trẻ con mà sự thông minh chưa được hoàn toàn phát triển thời khó lòng phát biểu ý kiến bằng một phương tiện nào khác hơn! Cho đến cả trong những bài văn Ngài viết trong những năm gần đây, chúng ta cũng tìm thấy từ từ này qua từ khác, những bài công kích đạo Thiên Chúa quá đáng rất trái với tinh thần đạo Phật; nhưng chúng ta, để có thể đúng đắn trong sự phê phán, cần phải nhớ đến tất cả những thái độ trắng trợn giáo quyết, tất cả những sự thù hằn ngu độn của các giáo sĩ Thiên chúa trong khi tiến hành

công cuộc công kích và diệt trừ Chánh Pháp thời bấy giờ. Khi chàng trẻ tuổi công kích Thánh kinh ấy cuối cùng phải rời khỏi trường, không phải vì các người cầm đầu trường ấy cho rằng sự hiện diện của chàng trở thành khó chịu mà chỉ vì đồ ăn của trường khó lòng nuốt xuống — như chính chàng đã giải thích cho người ta biết và cha chàng, quá ốm yếu, phải đưa chàng ra khỏi trường. Chàng nghỉ dưỡng lại nhà trong hai tháng và đến tháng 9 năm 1878, chàng được đến học tại trường SE Thomes, một tổ chức của đạo Cơ đốc ở phía bắc Colombo.

Tại đây, không bao lâu sự bênh vực cương trực chánh pháp của tổ tiên lại đã khiến chàng phải xung đột với kỷ luật cứng rắn của nhà trường Warden MiUer. vị Hiệu-trưởng là một nhà giáo - dục thời đó xưa, triệt để tin tưởng và kiên quyết thực hành các châm - ngôn «Bỏ roi là làm hư trẻ». Những học - sinh tại trường St Thomes chẳng phải là không ai được bỏ roi và bị hư cả, và sự sợ hãi

nhà kỹ luật cứng rắn ấy làm cho chỉ tiếng bước đi của ông trông dầy hành lang cũng đủ khiến hàng trăm trái tim non trẻ lo lắng hãi hùng. Cái bộ mặt đáng sợ ấy chắc đã hết sức ngạc nhiên khi vào một buổi sáng mai đẹp trời của tháng 5, một chàng Cingala mảnh khảnh đã đến trước mặt ông, tại phòng giấy, và sau khi kết nghĩa rằng ngày hôm nay là ngày dân sạch của đức phật — vị giáo chủ mà chàng tôn thờ, chàng đã can đảm xin phép được nghỉ trọn ngày để có thể làm lễ và theo giữ một vài giới luật. Sau khi trấn tĩnh sự ngạc nhiên; WarUer MiUer trả lời với một giọng khắc nghiệt nhất rằng ngày hôm nay không phải là ngày nghỉ của trường và đứng địa vị Hiệu-Trưởng một trường công Cơ-dộc, ông không tự nhận thấy phải cho phép một học sinh được nghỉ chỉ vì để được giữ theo một lễ Phật giáo. Liên khi ấy, David Hewavitarne lấy dù, lấy sách và không thêm một lời nào, chàng ra khỏi trường. Buổi sáng hôm sau, chàng trẻ tuổi «phản nghịch»

ấy không những bị la mắng tàn tệ mà còn bị ông Warden Miller đề xuống đánh đòn nữa. Sự thí nghiệm đau đớn và tủi nhục ấy, tuy vậy, vẫn không ngăn được chàng tái diễn hành động trên trong hai ngày lễ wesak trong hai năm chàng còn ở tại trường St Thomes. và trong hai lần ấy, cũng vẫn một hình phạt la mắng và đánh đòn đã được người ta áp dụng đối với chàng. Các bạn đồng học của chàng không biết phải nên cợt nhạo sự bướng bỉnh của chàng hay khâm phục lòng can đảm của chàng, và những người bạn theo đạo Thiên - chúa thù thật với chàng rằng chúng không bao giờ dám trêu chọc sự tức giận của warden Miuer để được hưởng đặc ân là được nghỉ lễ Chúa - giáng-sinh. Những tấm vải choàng số mệnh đã khoác phủ lên đôi vai non trẻ của chàng, và cho đến khi chàng mới độ 15, 16 tuổi, chàng như đã phải nhận rõ vịnh biển sai khác giữa-tấm lòng nhiệt thành rạo rục của chàng đối với Chánh Pháp và sự thân nhiên mơ mộng của bạn đồng học. Nhưng sự cảm nhận sai khác ấy không

làm chàng sống lẻ loi giữa các bạn đồng học và gần chàng kết thân vui nhiều bạn hữu. Trái lại, phạm vi tình bạn của chàng rất rộng, và trong một thời mà sự phân biệt giai cấp còn rất mạnh mẽ, trên đảo Lanka Phật giáo này, tình bạn chàng bao trùm các học sinh của tất cả các lớp và các giai cấp. Chàng rất thích được kể chuyện đức phật dung nạp người đồ phân một hạng người bị khinh bỉ nhất trong xã hội Ấn-độ giáo chánh tông vào giáo hội tăng già, và đúng theo lời dạy của ngài che đến các phật-tử Bà la môn cũng phải cúi đầu đánh lễ dưới chân người ấy, Tình bạn của chàng không phải như những tình bạn úy-mị rất thường có tại các trường công. Chàng kết bạn phần nhiều chính đề được sung sướng biện luận với chúng, và chàng biện luận đề được ném sự sung sướng dịu ngọt hơn của sự thắng trận về luận chiến.

Bởi vì tinh thần luận chiến đã sẵn có trong chàng, và người ta nói trong thời kỳ ấy, chàng sẽ phải buồn khổ nếu trong ngày chàng không thắng phục một ai. Đầu đề chàng thường ưa công kích nhất lẽ cố nhiên là những tín điều của đạo Thiên chúa, và đã biết bao nhiêu lần chàng sung sướng làm đối thủ chàng cuống cuồng, ngỡ ngác và lạc lối. Đối với một bạn đồng học Phật-tử yếu ớt ở tỉnh Kandy, bị khiếp phục bởi những sự biện luận của các giáo sĩ, nghĩ rằng phải có một nguyên nhân đầu tiên, chàng luật sư măng trẻ liền hỏi: «Có phải chúa tạo nguyên nhân đầu tiên không?»— «Chúa là nguyên nhân đầu tiên», Bạn chàng mau mắn trả lời «Vậy ai tạo chúa?» là câu hỏi tiếp». Người bạn xứ Kanoya, này đã hoàn toàn đến chỗ bí, áp ứng trả lời có lẽ chúa đã tự tạo ra mình. Nóng lòng chờ đợi

câu trả lời ấy, chàng David liền đắc thắng vặn lại rằng: «Nhu vậy chúa phải là một Phật-tử. Mỗi Phật-tử đều là kết quả hành động quá khứ của mình. Hơn nữa, mọi người tự tạo lấy chính mình. Mỗi mỗi người là một vị chúa tiềm tàng. Nhưng đầu cho người tự tạo ra chính mình con người không thể tạo ra thế giới được, Chúa và người có thể tạo ra chính mình chứ không thể tạo ra

vật khác mình.» Đến ngày chủ-nhật sau, người bạn xứ Kandy đến tại lớp học chủ nhật với một câu hỏi của chàng Dharmapala: «Nếu Chúa ban dạy: «Các người chớ có giết, vậy sao lại có các cuộc viễn-chinh thập tự quân?» Vị giáo-sư người Cingala, có lẽ chưa bao giờ bị bỏ ngỡ bởi một câu hỏi như vậy, ngay thơ trả lời: «Các cuộc viễn chinh thập tự quân ấy chính do trời phản ý.»

(Còn nữa)



Người nào chỉ lo cho mình quên kẻ khác thì người ấy suốt đời khổ tâm, và thiếu thốn, thiên hạ còn gán cho là cái con người ích kỷ.

—Trái lại quên mình vì người khác, lo cho người khác thì suốt đời thấy an-vui sung-sướng. Đầy đi và mọi mặt vật hết lên tinh thần, **XẢ TẮT CẢ SẼ ĐƯỢC TẮT CẢ—THAM TẮT CẢ MẤT TẮT CẢ.**



Một túp liêu tranh dọc mé đường
Đến nay tài kiệt mấy phong sương !
Bên gan bao quản đau lòng tức
Lòng mới càng thêm tạng bóng gương
Giông tố chông ngăn phên vách vững
Nắng mưa che đậy thàng năm ít trường
Nên xưa nếp cũ còn nguyên đó
Chờ một ngày kia dựng đồng lương

SONG THU

Diễn văn

HÒA - BÌNH

★ của Bác sĩ KING

đọc trước tòa nhà Liên Hiệp Quốc
sáng thứ bảy trung tuần tháng 4-1967

L.T.S. - Hiện trong lúc chiến tranh, tiếng nói Hòa bình dù được thực hiện hay chưa, cũng rất cần thiết đối với muôn loài. Để đủ tài liệu một bi chứng lịch sử và để xứng tờ báo mang lên An Lạc nên chúng tôi trích đăng bài diễn văn này với một sự chấp nhận thiết tha.

AN LẠC Tạp chí

CHÚNG tôi muôn người như một, tin chắc điều tôi cần là phải chấm dứt bằng một giải pháp ôn hòa và cấp thời một cuộc chiến tranh vô lý. Chúng tôi cương quyết muốn được thấy cuộc tàn sát chấm dứt và tránh một cuộc tự sát bằng vũ khí hạt nhân.

Chúng tôi tựu tập trước tòa nhà LHQ xác nhận lại một lần nữa sự ủng hộ mà chúng tôi dành cho những nguyên tắc hòa bình, bình quyền và quyền tự quyết của các dân tộc những nguyên tắc đã được

Hiền chương LHQ nhìn nhận, được loài người hoan hỉ chào đón.

« Chúng tôi cần đây để bày tỏ niềm hy vọng sâu xa của chúng tôi là trong tương lai, những nguyên tắc này có thể sẽ dần dần được tôn trọng hơn và thi hành cho đến khi nào ra đời một cộng đồng thế giới do một đạo luật rộng rãi điều hành một thế giới trong đó mọi dân tộc sẽ có thể sinh sống trong một nền hòa bình vĩnh cửu và trong sự tự do của mọi người».

Bình quyền chủng tộc chấm dứt chiến tranh

Chỉ vài phút sau khi vào tòa nhà LHQ mục sư King và nhóm người đi theo ông đã lại đứng trước sân tòa nhà LHQ Bác sĩ King đã đọc lên nội dung lá thư thỉnh nguyện đã trao cho ông Bunche và trả lời những câu hỏi tới tấp.

— Nếu Hoa Kỳ có thể tự quyết định những hành động mới tại VN, Hoa kỳ cũng có thể ngưng chỉ những hành động này, ông nói như vậy.

Không có ở nơi nào an ninh của chúng ta bị đe dọa cả. Phong trào cho sự bình quyền về chủng tộc và phong trào cho sự chấm dứt chiến tranh Việt Nam cần phải đi đôi với nhau.

Mục sư King sau đó trở về hàng ngũ của các bạn đồng đội trong cuộc diễu hành hàng vạn người đã tập trung trên những đại lộ dẫn tới tòa nhà Liên Hiệp Quốc Họ đứng lắng nghe bài diễn văn và những bài ca nhạc. Cách đó 800 thước về phía Nam nhiều toán nhỏ những người chống lại cuộc biểu tình ca ngợi những tinh thần chiến đấu của nhân dân Hoa Kỳ.

Mục sư King giải thưởng Nobel hòa bình tuyên bố tiếp.

«Hoa kỳ cần phải giữ lời hứa và chấm dứt những cuộc oanh kích Bắc Việt».

Ông nhắc lại là ngày 19-12, Hoa Thạnh Đôn đã chánh thức yêu cầu ô. U Thant tìm những biện pháp cần thiết cho một cuộc ngưng bắn và Ô Thant đã trả lời.

«Các ông hãy ngưng các cuộc oanh kích Bắc Việt»
 Vậy tại sao chúng ta không làm? vậy chúng ta phải làm thế nào cho chánh phủ chúng ta giữ lời hứa Nếu HTĐ không nghe lời ông Thant, chưa bao giờ có mặt phong trào chia rẽ hiện lên bên trong quần chúng Mỹ, trong một cuộc chiến tranh như ngày nay. Những cuộc thăm dò cho thấy có hơn 10 triệu người công khai chống lại chiến tranh. Hàng triệu người khác vẫn chưa quyết định có nên tán thành việc đeo đuổi cuộc chiến tranh này không, tuy rằng chấp nhận nó, nhưng vẫn ngần ngại và phân vân... Nhiều triệu người Mỹ ái quốc bài bác cuộc chiến tranh này và từ chối không chịu nhận lãnh trách nhiệm tinh thần.

«Quốc gia chúng ta ngày càng bị cả thế giới khinh rẽ. Sự tôn trọng mà chúng ta đã thu hoạch được vào thời kỳ chúng ta đi đúng đường mất dần».

«Người Mỹ không ngại hy sinh tánh mạng trong nhiều trận chiến trong đó những quyền lợi của Mỹ thực sự bị đe dọa... lần này chúng ta tham chiến vì một cuộc tranh chấp có thể được giải quyết bằng những phương tiện hòa bình.

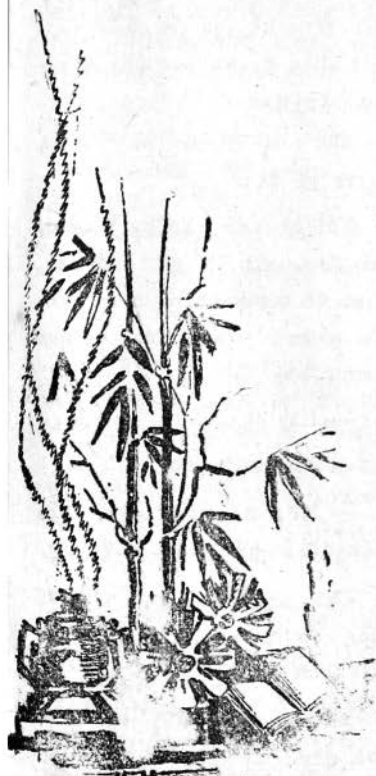
«Chúng tôi không miến tỏ Hà Nội hay Việt Cộng nhưng chúng tôi cho rằng người Mỹ quá hùng mạnh để có thể đưa ra sáng kiến chấm dứt chiến tranh.

Tình huyah đệ bát khả phân, với sự bình đẳng giữa các giống dân kết liền với sự bình đẳng giữa các Quốc gia trong sự chung sống hòa hợp của tất cả nhân loại.

Buồn

về

QUÊ HƯƠNG



NHẮC 2 chữ quê hương, tôi cảm thấy lạnh lùng khôⁿ tả, khi tâm tư có liên tưởng đến bao nỗi u buồn.

Cách đây 4 mùa thu trước tôi còn nhớ rõ ;

*Quê tôi, quê đẹp quê xinh
Dòng sông uốn khúc lúa xanh
nắng vàng.»*

Bây giờ thì trái ngược thờ;
gian đề lại những đặng cay,
những chuỗi ngày, sao mà dài
dần đặc thế.

Hiện tại quê hương thì :

*Quê nay đông ruộng bỏ hoang
Sông nhiều xác chết đình làng
quạnh hiu.»*

xxx

Tại sao quê hương lại bạc
bèo riêng với chúng tôi là
những người nông thôn chọn
chất nghèo nàn đến thế ? !

— Có phải thù oán chúng tôi quê mùa không ?

Có phải giận hờn đồng ruộng con trâu không ?

Nếu xã hội này ai đã đồng cảnh ngộ với chúng tôi, thì mới có thể thông cảm được nỗi thù hận với chiến tranh oán ghét, bất Công.

Chúng tôi lia bỏ quê hương mấy năm trời vì chiến cuộc để tìm mục đích tự do.

— Có giống với những người cũng gọi là lia bỏ quê hương để mang hàng trăm triệu tỷ bạc đi sang nước ngoài sống không ?

Nếu tôi không nói oan, thì chúng tôi là những người dân đại, dân ngu— không bao giờ dám nói lên sự thật.

Người dân quê hương nông thôn hầu hết là chất phác — họ không hề có một ý nghĩ gì về danh lợi, hoặc mưu xảo như những con buôn thời cuộc.

— Đã nhảm nghe mấy tiếng :

«Cứu giúp ty nạn

Viên trợ Hoa Kỳ.

Thành thật và nói rằng: «người ty nạn nông thôn khôn khổ trăm bề. Nhưng có hề thấy một điều gì an ủi với những danh từ trên».

Chỉ r số ít qua loa thì có nghĩa gì đâu.

Tôi có làm không ? người chỉ đạo, mãi lo về chiến-sự, hoặc về tranh chấp, mà lo đi với những người dân bỏ quê hương nay.

— Lấy gì ăn ?

— Việc đâu làm ?

— Nhà đâu ở ?— Ai đã có biện pháp hữu hiệu gì ?

Cha mẹ chúng tôi ngoài 70 tuổi, từ thuở bé có bao giờ biết làm mươn.

Nhưng, giờ này chúng tôi phải đành để cha mẹ đi ở ở

cho người kiếm cơm tìm nơi nương tựa qua ngày vì về tuổi già cùng phương sinh kế. Dầu chúng tôi có hiểu thảo bảo bọc cũng không tài nào đủ sống nổi — Bởi vật giá

Sinh hoạt quá cao.

— Những ai, hữu trách ?

— Những nước bạn đồng minh ?

Cảnh này sao không chia ngọt xẻ bùi, chắc quý vị dư hiểu sao nở làm ngơ Hay là :

« Khi vui thì vỗ tay vào.

Đến khi hoạn nạn thì nào có ai ?

Chúng tôi không muốn những sự viện trợ hay cứu giúp mà chẳng lọt tay kẻ khó kẻ đói.

Chúng tôi cần bình định Nông thôn thật sự để quê hương chúng tôi được sống lại, nơi đồng ruộng con trâu mà từ lâu chúng tôi đã từng quen nó,

xxx

Những ngày chúng tôi mưu sinh lạc lõng nơi Đô thành, thì tôi lại càng tăng thêm những điều uất ức, oán hờn.

— Nào đây đây xe Huế kỳ.

— Nào nhà lầu, ô-tô, môi son, má phấn

— Quần áo lược là,

— Trà đình từ diêm v.v.

Thì hiện tại dân nông thôn của quê tôi, không cơm ăn không nhà ở sống nơi xô chợ đầu làng nay đuổi, mai xuôi vì nhà ở không hợp pháp.

Đã là đồng dân Việt, thì nên tương đối Cái đời sống bình thường. Còn cảnh chênh lệch, thì họa chiến tranh sẽ mãi còn với chúng ta, và hậu quả sẽ đi đến dần dần tiêu diệt.

Tôi viết bài tâm tình quê hương hôm nay, lòng tôi vô cùng xúc động khi liên tưởng đến những người cùng quê họ chiến đấu vì chính nghĩa, mà nay họ chết nơi lao tù Cộng sản thâm thiết vô ngần.

— Tôi chung buồn với những người có cảnh đói rách vì bỏ quê hương tỵ nạn chiến tranh.

— Tôi mong người hữu trách miệng đã hô vì dân, cứu dân, thì lúc này là lúc, cứu dân vì dân, kéo muộn.

HỒ-VĂN-KHOA



Nét

Đẹp

sông

Hồ

Đài sen ngát cánh hương mờ
 Muôn sao mờ hội chuột tơ gieo vãn
 Sông xanh một giải trong ngần
 Thuyền thơ tắm ánh thủy vân ven bờ
 Đầy khoang mộng thăm sông hồ
 Bút nghiên điểm chuyết dư đồ hôm nay

Ngàn năm trời vẫn mây bay
 Ngàn năm người vẫn cảm hoài « Mê
 Linh »

Nét xưa huyền diệu bóng hình
 Men đời còn nhấp còn tình quê-hương
 Dầu chân lịch sử mười phương
 In lòng đất mẹ trái đường găm hoa
 Nhạc thiếu bưng dậu tháp ngà -
 Thuyền thơ vượt sóng, sơn ca tung
 trời

PHƯƠNG ĐÀI

MỘT TÀI LIỆU NÓNG BÓNG

* Bài của NGUYỄN-QUANG

TRONG khi mọi người VN thứ nhất người dân hạ tầng cơ sở xã hội VN, trong khi người Hoa kỳ tung đồng đô la ra thị trường VN và đặt biệt chị em

lấy Mão có nhiều đô la và 1 đồng đô la, trước ngày 18-6-1966, trong « chợ âm phủ » đổi ra được từ 150 đồng tới 170 đồng và trên hai con số này nữa.

Hèn gì theo lời bình luận của một số dân chúng người lính Hoa kỳ dám cho chị em buôn bán sơn mỗi kỳ lương từ 15.000 đồng tới 20.000 đồng, nếu tính ra chỉ có vào khoảng 20 Đô la nếu đem nhân cho 80 đồng, với giá chính thức sau ngày 18-6-1966.

Đồng tiền vàng của Hoa kỳ giá trị to lớn như thế, thảo nào nó quân trị tiền bạc thế giới và làm khuynh đảo nền tài chính

kinh tế các nước không phải là điều mới lạ,

Vậy tiền tệ là gì ?

Muốn tìm hiểu vấn đề này,

Vấn đề
tiền tệ
Quốc-tế

trước tiên, cần phải phân tách công dụng của nó trong nền kinh tế quốc gia và sự liên quan mật thiết của nó đối với tiền tệ quốc tế

ra sao và, trong một bài sau sẽ nói về giá trị ảnh hưởng của đồng đô la giữa thị trường chung.

a) Công dụng thứ nhất : Trong hoạt động kinh tế, người ta phải so sánh giá trị hàng hóa dịch vụ hoặc nói một cách khác tính toán hơn thiệt mỗi khi mua bán thương mại.

Thí dụ, trồng khoai lang Tây lợi hơn trồng cao su hay trao đổi hợp lý như đôi một con

bò sẽ được mấy con heo. Và muốn cho việc so sánh giá trị này được dễ dàng hữu lý người ta cần phải chọn một đơn vị chung để đo lường như việc chọn lựa (mét) làm một đơn vị để đo chiều dài, (kí lô) làm đơn vị đo trọng lượng, (lít) làm đơn vị cho dung lượng v.v...

Mỗi quốc gia dùng mỗi thứ tiền riêng như nước ta dùng (đồng bạc VN), Cambodge dùng (đồng riel), Ailao dùng (đồng kíp). Và để so sánh giá trị tiền tệ giữa nước này với nước kia, đơn vị tiền tệ mỗi nước thường được đánh giá theo vàng :

Giả dụ : 1 đồng đô la bằng :
1 ounce Vàng hay 31910348Vàng

35

35

Nhưng, kể từ ngày 18-6-1966, 1 đồng đô la ăn 80 VN nếu không muốn nhà cại trước ngày nói trên, trong chợ âm phủ, 1 đồng đô la đòi ra từ 150 tới 180 đồng VN, chứ không phải giá chính thức của nó trước ngày 18-6-66 là 35 đồng VN, nên vì thế người Hoa kỳ có thể nuôi người VN suốt đời vạn kiếp không sợ tốn tiền

bạc chỉ cần!

Tuy nhiên nói cho rõ vấn đề, có làm nước lại định nghĩa tiền tệ của mình theo tiền tệ của một nước khác như ngày nay, các nước nằm trong khối Tự do theo tư bản chủ nghĩa tức theo Hoa kỳ đều chịu ảnh hưởng của đồng đô la và việc thiết lập vòng đai đô la đã được Hoa kỳ lo châu toàn lâu rồi.

Sở dĩ có vòng đai đô la như thế, Hoa Kỳ mới có thể lan rộng ảnh hưởng nền kinh tế thịnh đạt của họ trên các chiến tuyến quân sự chánh trị một cách dễ dàng hiệu quả tất nhiên đồng đô la đã đang làm bá chủ thiên hạ.

b) — Công dụng thứ hai:

Ngày xưa trong thời Trung cổ, người ta giao thương cách đổi vật nọ lấy vật kia như người làm ruộng muốn đổi lúa gạo lấy vải phải cố tìm cho được một người thợ dệt muốn đổi vải lấy lúa gạo nếu người này muốn đổi thứ khác tức nhiên việc trao đổi này khó thực hiện.

Song, khi có tiền việc trao đổi nói trên đã thấy có phần dễ

dàng hơn, bởi vì anh làm ruộng có thóc gạo đem ra chợ bán là tiền mua vải tại chợ đem về thuê thợ may áo quần.

Và để bảo đảm đồng tiền có giá trị lại cần phải được mọi người trong nước đồng ý chấp thuận để nó làm tiêu chuẩn đánh tất cả hàng hóa trao đổi mua bán giữa chợ :

— 1 con bò giá bao nhiêu tiền ?

— 1 mẫu ruộng giá bao nhiêu tiền ?

Mặc dầu giá trị tánh chất của tiền như thế song không phải hàng hóa trâu bò heo gà ruộng đất nhà cửa bất động sản chỉ cũng chịu thông lệ ấy, bởi có nhiều vật quý như kim cương hạt xoàn, vì hiếm có nên không thể dùng chúng làm tiền.

c) — **Công dụng thứ ba :**
Một nhà làm vườn rẫy có nhiều ruộng mía nếu để mía mãi như thế mía sẽ trở bông không thể bán cho các lò đường nên anh phải chặt mía đem bán cho các lò để lấy tiền cất làm vốn chắc chắn hơn. Để đảm bảo giá trị tiền bạc vốn liếng cho chủ vườn mía, tiền

phải được bền vững; cất lâu không bị tiêu mòn hư hỏng.

Xuyên qua điềm nói trên, người ta có thể kết luận rằng: tiền là một lợi khí dùng trao đổi đo lường và bảo tồn giá trị hàng hóa.

Cuộc tiến hóa của tiền tệ:

Tiền tệ quốc tế đã trải qua ba sắc thái hình trạng khác nhau như: Hóa tệ, Tín tệ, và Bút tệ để làm nòng cốt cho việc mua bán dịch vụ giữa nước này với nước kia hoặc chung quanh vấn đề nội thương.

1) — Hóa tệ có nghĩa là tiền bằng hàng hóa, bởi trong thời Thượng cổ, các dân tộc đã biết cùng nhau đồng ý dùng một vài thứ hàng làm Tiền để trao đổi mua bán đôi chặc với nhau bằng chứng ở Nam Âu, thừa trước, dân chúng đã dùng Bò và Cừu làm đơn vị tiền tệ mua bán với nhau.

Tại Phi châu dân chúng dùng những súc vật gọi (guinéas) còn ở Tây Tạng dân chúng lại dùng (Bánh chè Tàu)

Về sau, khi khoa học cơ giới

phát đạt, các dân tộc thế giới đều dùng Vàng hoặc Bạc để đúc ra tiền lưu hành mua bán dịch vụ bởi Vàng và Bạc đều cũng là 2 thứ hàng hóa tự chúng có giá trị bảo đảm lấy chúng rồi, bởi chúng cứng và bền bỉ để cất lâu không hư hỏng và ít hiểm họa như kim cương hột xoàn và, xưa kia, ở nước ta, trong đời vua chúa Nhà Nguyễn đã đúc tiền bằng kẽm bằng đồng như đồng tiền Minh Mạng, Đồng Khánh đó.

2) Tin tệ là thứ tiền có giá trị nhờ lòng tin nhiệm của mọi người trong cộng đồng xã hội như Tiền giấy tự nó không có giá trị gì hết vì người ta tin nhiệm nó nên nó mới có giá trị nên giá trị của nó đã thông dụng từ thế kỷ XIX.

3) Bút tệ là những thứ tiền vô hình chỉ thông dụng trong giấy tờ bút toán sổ sách kế toán như ông Xoài có tiền ký gởi tại Ngân hàng này.

Ông Xoài mua một vài món hàng trị giá 100.000đ, VN của ông Mit ông Xoài cho Ngân hàng X hay rằng việc này và yêu ngân hàng này chuyển số tiền của ông Mit đúng số tiền nói trên tức virer compte banque).

Trên nguyên tắc thủ tục ngân hàng trong sổ tổng số tiền của ông Xoài ký gởi Ngân hàng sẽ khấu trừ đi 100.000đ và thêm vào sổ gởi tiền của ông Xoài thêm số tiền này.

Việc mua bán theo kiểu cách này gọi là Bút tệ hay gọi theo các nhà chuyên môn ngân hàng cho rằng việc này là số tiền Danh mục nên ngày nay, trên thị trường, các thương gia đều dùng kiểu cách như thế đó cả.

Nói về Bản vị tiền tệ

Ngày nay, các quốc gia thế giới dùng một đơn vị tiền tệ khác nhau như Pháp dùng (đồng phạt lãng) — đồng quan cũ đồng quan mới — làm đơn vị tiền tệ VN dùng (đồng bạc Đồng dương Hoaký dùng (đồng đô la) Thái lan dùng (đồng tical), Ấn độ dùng (đồng rupee) đều tuy nhiên có sự liên hệ chung dựa vào một bản vị chung.

Như thế, bản vị là gì? Bản vị là cái gì được dùng làm tiêu chuẩn cho tiền tệ như thế, người ta đã chọn Bạc làm Bản vị cho tiền tệ của nước ta trong thời kỳ bị pháp đô hộ.

Song, kể từ năm 1945 tới năm 1953, người ta lại định nghĩa 1 đồng bạc Đông dương bằng 17 phật lạng, tức nhiên dùng đồng phật lạng làm Bản vị cho tiền tệ VN trong đời Pháp đô hộ.

Ngày nay ảnh hưởng của Pháp bị loại khỏi vùng ĐNA Thái bình dương, vì chiến tranh VN-CH đứng trong hàng ngũ Thế giới Tự do nằm trong ảnh hưởng đồng đô-la, tất nhiên, dùng đồng Mỹ kim làm Bản vị cho tiền tệ VN và ràng buộc vào đồng đô-la trong các vấn đề kinh tế tài chánh qua các sanh hoạt hằng ngày của dân chúng.

Mà trước 18-6-66, một đồng đô-la giá chánh thức chỉ có 35đ VN nhưng sau ngày này giá chánh thức 1 Mỹ kim là 80đ VN khi chưa muốn nói giá chợ đen quá cao.

Quá trình lịch sử tiền tệ quốc tế :

Đầu thế kỷ XIX, các quốc gia sau đây đã dùng Vàng lẫn Bạc làm Bản vị như sau :

— Nước Anh dùng Vàng tức chế độ Kim bản vị Bạc tức Ngân

bản vị.

— Các nước Hoa kỳ, Bỹ, Ý, Hy Lạp, và Tâyban nha đều dùng cả Vàng lẫn Bạc tức chế độ Lương Kim Bản vị như ở Pháp định 1 phật lạng bằng 5 gam Bạc, chuẩn độ của nó là 0,900 hoặc bằng 322 ly Vàng, chuẩn độ 0,900 có nghĩa là trong 10 phần có 9 phần Bạc nguyên chất.

Trong thời buổi ấy, các nước thế giới đều sẵn sàng có Vàng và Bạc nên đã đúc những đồng tiền bằng Vàng và bằng Bạc, nên giấy bạc lúc ấy rất dễ dàng đem vào Ngân hàng đổi lấy Vàng nếu làm Kim Bản vị hay Bạc nếu là Ngân bản vị hay cả Vàng lẫn Bạc nếu là Lương Kim Bản Vị. Đến cuối thế kỷ XIX, số Bạc sản xuất trong thế giới gia tăng lên rất nhiều, nên Bạc lại mất giá trên thị trường, vì đầu tiên, 1 Gam Vàng bằng 15 Gam 1/2 Bạc nhưng về sau lần lần 1 Gam Vàng 30 Gam Bạc, nên vì thế, các nước theo Ngân Bản vị lâm vào một tình trạng nan giải như Ấn độ thí dụ, dân chúng xưa nay vẫn quen nhập cảng hàng hóa Anh

quốc vì hàng hóa Anh quốc đều đương nhiên phải thanh toán bằng đồng Anh kim (sterling) tức theo Vàng.

Nhưng sau khi đồng bạc bị mất giá trên thị trường lẽ tất nhiên đồng (ru pi) của Ấn độ liên đới mất giá đối với đồng Anh kim nghĩa là, một món hàng của Anh quốc trước kia đáng giá 100 ru-pi, sau khi giá hối xuất thay đổi, các thương gia, Ấn độ phải trả gấp đôi tức 200 ru-pi, cho nên trước tình thế bức bách ấy, các nhà buôn Ấn độ phải bỏ Ngân Bản vị theo Ngân Kim Bản vị.

Pháp quốc là một nước theo Lương kim Bản vị dân chúng nước này trong khi ấy phải buộc lòng giữ nguyên giá đổi chính thức là 1 Gam Vàng ăn 15,5 Bạc trong khi trên thị trường 1 Gam Vàng ăn 30 Gam Bạc. tất nhiên các con buôn đều đua nhau đầu cơ, bằng cách không còn một thương gia Pháp nào lại đại gì dùng Vàng để trả tiền nữa nghĩa là người ta chỉ dùng toàn tiền bằng Bạc.

Còn tiền Vàng đã được người ta lén lút đem ra bán chợ đen được giá cao, nên trước nguy cơ ấy đã buộc lòng phải bỏ Lương Kim Bản vị để theo chế độ Kim Bản vị và kết cuộc, đầu thế kỷ

XX hầu hết các nước trên thế giới đều theo chế độ Kim Bản vị.

Quốc gia VN, năm 1931, bỏ Ngân Bản Vị theo Kim Bản vị, chứ thực tế, năm 1954, khi Hoa kỳ trực tiếp tham dự chánh tỉnh VN Chánh phủ Saigon mới theo Kim Bản vị tức lấy đồng đó la làm bản vị cho đồng bạc VN trong nước cũng như ngoại thương của nước này.

Mặc dầu qua các biến chuyển tiền tệ quốc tế, Tiền giấy dần dần vẫn chiếm lại ưu thế của nó bởi nó rất tiện và nhẹ nhàng mang theo khi xê dịch, vì thế, trong việc mua bán dịch vụ, người ta lại ít dùng tiền vàng và Vàng lúc bấy giờ chỉ dùng bảo đảm giá tiền giấy mà thôi.

Đề bảo đảm giá trị tiền tệ, các nước chỉ cần tích trữ trong Hầm Nhà Ngân Hàng phát hành một số vàng vừa đủ cho sự bảo đảm ấy và, khi nào người ta cần đến Vàng mua hàng ngoại quốc hay trả nợ cho các nước ngoài tức nhiên, hồi ấy, các nước mình theo Vàng và sẵn sàng cho đổi tiền giấy thật.

Do đó, gần đây, Kinh tế gia Pinay của Pháp đưa chương trình sách lược mua các loại tiền giấy đổi tiền Hoa kỳ đổi Vàng thật dễ làm suy giảm ảnh hưởng của đồng Mỹ kim âu cũng 1 chẵn lược hạ bớt ảnh hưởng Hoa kỳ ở ĐNA Thái bình dương?

(Còn nữa)



ĐẶT bút viết bức tâm thư này, trong lúc sinh linh đang đồ thán, đạo pháp suy vi, đên trí tuệ thiếu người khêu, trống bát nhà thiếu người chuyên, nước cam lồ thiếu người rưới, thì trong tòa nhà vĩ đại Phật giáo lại lâm kẻ phây phây.

Chúng ta đã thừa biết lịch-sử cò-kim, những bậc hiền tài có bao giờ được tự do phổ biến đồng tư tưởng của mình. Ngài Jésus christ bị đóng đinh trên cây thập tự giá, đức Baha'ú'llah bị giam ở Akka, thành Gandi bị đế-quốc Anh

Bức tâm thư

Kính gởi : anh em

Thanh niên

Phật - Giáo



☆ *Chống-Biểu*

hành hạ, và bao nhiêu bậc thánh triết khác cũng thế.

Song người ta có thể hành hạ được thế xác, chứ không bao giờ ngăn chặn và hành hạ được dòng tư tưởng.

Chúng ta không mong thành thánh triết, vì bản nguyện của chúng ta là cầu mong được mãn nguyện Bồ Đề. Phật tâm được bình đẳng mà thôi.

Nhưng sự cầu mong ấy, có phải cứ nhắm mắt tin theo những giáo - điều vô lý nào đó mà được thành tựu đâu?

Tôi đã từng tiếp xúc một số đồng anh em, đều cũng đồng một quan điểm, là nhận thấy mọi phi lý từ những tín điều phi lý, đi ngược lại giáo lý Đức Thích - Ca - Mâu - Ni đang được trọng dụng, để làm hoen - ố đạo của Ngài, Bên ngoài thì xã hội đầy đầy sự bất - công mục - nát, từ những người có quyền - uy, đến hàng binh - sĩ, lẫn bác lao công; và hầu hết các thành phần trong xã hội, đều gặp phải rất nhiều bất công.

—Ồi! Cái xã hội sao mà chứa đựng những sự thối nát - gian - xảo tham - ô và vẩn vẩn... Nghĩa là, nhiều lắm, nhiều không thể tả hết.

Biết vậy, nhưng có miệng mà không thể nói được, dùng tư tưởng để diễn đạt cũng không thể hết. Còn dùng việc làm thì gặp phải hàng vạn triệu khó khăn. Có một thời gian «đá qua» vì quá khổ đau nhìn sự bất công của xã - hội, nên giới Tăng - sĩ và Phật - tử Việt - nam đã mạnh dạn hùng dũng phất cờ làm cuộc cách - mạng: «XUỐNG ĐƯỜNG BIỂU TÌNH ĐỀ CHẶN ĐỨNG MỌI BẤT - CÔNG.» Nhưng tiếc thay cuộc Cách - Mạng ấy mới có nửa thời, thì bị hiểu lầm, và dư luận còn ghép cho PHẬT - GIÁO làm chính - trị. Tại sao người ta phải nhờm gớm nó như một con ghẻ lở, Vì thế nên PHẬT - GIÁO không muốn đề họ xem mình là ghẻ lở,

Anh em thân mến.

Đức Phật dạy được làm thân người rất khó, thế mà chúng ta vinh - dự được làm người. Song cái kiếp làm người của chúng ta hiện tại đây, sắp thành một giống đười - voi, không hơn, không kém, họ bảo đứng, đứng, bảo đi, đi, bảo cười thì cười, bảo nhăn mặt, chúng ta phải nhăn mặt. Ngoài động tác bị sai khiến thì chúng ta không được quyền, dù đó là quyền tự do sống.

Anh em thân mến

Giới chúng ta là những người Tăng - sĩ, là những người cư - sĩ thuộc lứa tuổi thanh - niên là lớp người đang vươn lên đang chứa đầy nhựa sống, chúng ta phải nắm chặt tay lại, đập mạnh xuống quả địa cầu mà hùng dũng hô to rằng: Thanh niên là lớp người không cúi đầu cam chịu và nhìn những sự bất - công đang đè ép và giết hại muôn loài. Vậy thì trong công vụ phất cờ cách - mạng và tuyên - dương - đạo đức chính lứa tuổi thanh-niên phải dự phần quan trọng.

Có một vài anh chị em đã nghĩ sai lầm và trao gánh quá nặng cho các bậc Trưởng - lão. Quý Ngài tuổi cao, đức trọng, chỉ có nhiệm vụ dạy và duy trì đạo đức, còn hiền dương chính là lớp tuổi thanh niên; vì lời nói của chúng ta là cả một niềm tin mãnh liệt đủ sức lôi cuốn quần chúng, ví như một trái chanh xanh tươi và - mọng nước, chúng ta đừng để qua giai đoạn mất thời cơ thì có khác gì ta đợi trái chanh khô, lúc ấy dù có làm cách nào, cái vỏ chanh kia cũng không thể đánh tráo được quần chúng. Sở dĩ ngày nay một số quốc gia trên thế giới Phật giáo được thịnh hưng và cũng có một số nước suy kém là cũng nằm vào công thức này; công-thức lớp trẻ biết nhiệm vụ hay không.

Tại Việt-nam hàng thế kỷ nay, lớp tuổi thanh niên chúng ta đã thờ ơ lãnh đạm đã để một số ít người lợi dụng dùng hình thức mê tín dị đoan và những tín điều phỉ lên toà nhà đạo pháp; làm cho một số người nông cạn hiểu lầm Phật giáo và lần lần khiến quần chúng xa lià Phật giáo. Giới trí thức và tuổi trẻ dù có cảm tình với Phật giáo bao nhiêu cũng đành ngậm ngùi gạt lệ, chú không có đất đứng. Vì ngôi chùa

là nơi tôn nghiêm, và chứa đựng những gì màu nhiệm, thế mà có một số nơi đã biến thể. Bên cạnh ấy bọn quan ngu, tướng ngốc của những triều đại thực dân phong kiến đã dùng quyền bảo vệ những cái hình nộm phi lý ấy, để họ làm con bài, biển chùa chiền và Tăng Sĩ; thành khí cụ khiến sai.

AI có tâm hồn đi ngược lại, hay chống đối thì họ giết chết, hoặc giam cầm tra tấn.

Hỡi anh chị em thanh niên; đứng trước cảnh quốc phá, gia vong, đạo pháp suy mờ, chúng ta phải làm gì đây? Xuống đường biểu tình ư? - Không, vì hình thức ấy xưa quá đi rồi. Chúng ta là lớp người có bầu máu đại hùng, đại lực, lại còn được học hạnh đại trí tuệ của Như - Lai.

Chúng ta không thể nào nhai đi nhai lại một sách thuật mãi. Chúng ta phải vượt lên trên mọi hình thức tầm thường, của thế gian suy đoán. Chúng ta nên đem hạt giống Bồ Đề mà tung vãi khắp các thửa ruộng hoang, kêu sáng đèn trí tuệ, phá tan cái bóng mê mờ và dục vọng, đánh to tiếng trống bát nhã để thức tỉnh mọi người và dùng nước cam lồ mà cứu độ sinh linh đang đổ thán.

Kẻ trí là nhận được mặt trái của cuộc đời và nên hợp thời cơ để phò đạt chánh lý.

Viết bức tâm thư này, mong sẽ đến tận tay quý vị THANH NIÊN PHẬT GIÁO khắp thế giới. Chúng ta hãy cùng nhau chia xé mọi đau khổ của chúng sanh và thông cảm nhau trong một mối tình đượm vị.

Đập tan ý thức phân biệt giai cấp, sắc thái, ranh giới, tôn giáo và màu da. Vì tất cả vũ trụ chỉ có một nhà, chúng sanh Phật tâm vốn bình đẳng.

Đồng thời nhắn lời anh em THANH NIÊN Việt Nam, hiện đang du học bốn phương, mặc dù bận rộn sách đèn, nhưng anh em đừng quên nỗi niềm khổ đau của muôn loại.

Anh em THANH NIÊN Việt Nam trọng toàn quốc xin đừng bị quan hoặc đừng nên thờ ơ lãnh đạm, cũng đừng bắt chước số người chỉ chuyên lý- thuyết suông.

Tóm lại, toàn thể thanh niên chúng ta phải làm gì đây? Phải chuẩn bị gì đây?... Việc ấy như ở trong tay quý vị luận sư và quyết định.

Nam mô Thường hành Bồ-Tát Đạo

Saigòn ngày 21 tháng 4 năm 1967

Kính chào Đạo Niệm

THÍCH THÔNG - BỬU.

Người có nhiều tội lỗi, không tự biết ăn năn sửa đổi, thì tội ấy chắt vào mình, chẳng khác gì nước dổn vào biển, càng ngày càng nhiều. Nếu người có lỗi: tự giác ngộ, cải ác làm lành, thì tội hẳn tiêu mòn. Ví như người đau ốm được ra mồ hôi, thì bệnh tật khỏi dần vậy.

Kính tứ thập nhị chương

THẾ GIỚI

Trong 2 tuần qua

TOÀN dân VN ngày nay và sau 25 năm chinh chiến, khỏi lửa ngập cả quê hương, tức 1/4 thế kỷ, chiến tranh này vẫn còn mãi tiếp diễn không thôi mặc dầu mong muốn hòa bình để sống an lạc trong thái bình.

Chánh phủ Saigon vừa rồi kêu gọi Hanoi để anh em Nam Bắc giải quyết «câu chuyện gia đình đất nước với nhau» theo đề nghị hòa bình của Gianāđại, nhưng Hanoi lại khẳng khái cho việc chiến tranh hiện hữu là do MTGPMN có quyền nói chuyện với Saigon song Chánh phủ Saigon lại chỉ muốn nói chuyện thẳng với Hanoi không phải là không có lý do của nó.

Giữa sự thế như vậy chiến tranh vẫn còn tiếp diễn dân chúng vẫn sống trong giờ phút

hồi hộp hoang man.

Trong khi ấy, qua 2 tuần lễ, chiến tranh vẫn tiếp diễn ác liệt và sôi động khắp chiến trường Nam Bắc.

và Đại sứ Lốt đều được thay thế và Hanoi lại đưa 5 sư đoàn vào vùng phi quân sự, trong khi ấy, viện binh ĐM cũng tăng cường đối phó, mặc dầu ông U Thant sang Á Châu tìm biện pháp và Phó TT Humphrey sang Âu Châu gặp các yếu nhân giải quyết chiến tranh VN. chiến tranh vẫn còn tiếp diễn. !

Ngày 19-4, tại Hội nghị Quân sự Khối ĐNA, Ngoại trưởng Rốt đề nghị, hai phe tham chiến tại VN đều lui quân 1000 km từ vùng phi quân sự để hòa đàm chấm dứt chiến tranh nhưng nó lại chưa được công

thai đưa thẳng cho Hanoi mà chỉ loan truyền, báo chí thôi, trong khi ấy, khu gang thép Thái nguyên và các vùng kế cận Hải phòng đều bị phi cơ Mỹ, ào ạt ném bom.

Giữa thế chiến ấy, giá sanh hoạt trong nước vẫn mãi leo thang, người dân miền Nam vốn có tiếng xưa nay sản xuất nhiều lúa gạo, vì chiến tranh (cao-su) này phải ăn gạo Hoakỳ mua giùm gạo Thái lan chở qua bán lại cho dân VN.

Tuần vừa rồi, một uỷ ban mang tên uỷ ban xây dựng K.nh tế Tự chủ ra mắt đồng bào tại rạp Thống Nhất, đã được một số đồng bào hoan nghinh nhưng, kết cuộc, có thành công hay không giữa lúc đồng đô la đã đang thiết lập vòng đai đó la tại ĐNA Thái bình dương?

Cũng như Khố Phật giáo VN, trong dịp Lễ Phật đản năm nay, kêu gọi các phe liên hệ chiến tranh trên đất nước Việt Nam ngưng bắn trong 48 tiếng đồng hồ vào ngày 15-4 âm lịch song, Hanoi lại không lên tiếng có ý nếu không lắm về việc Hanoi im hơi lặng tiếng là đề cho MTGP-MN đáp lại đề nghị của Chánh phủ Saigon?

Rắc rối Hanoi chỉ « chơi chữ » như thế mãi, nên hòa bình chưa thấy xuất hiện đề cho dân chúng được nhờ nên chánh phủ Saigon, qua báo chí Đài phát thanh đều tố khổ Hanoi và kết luận, chỉ có sức mạnh mới làm

cho Hanoi buông súng mà thôi,

Ngày 18-4, Ngoại trưởng Rót tuyên bố Hoa kỳ vẫn kiểm đủ mọi cách tiến đến hòa bình cho VN nhưng, ông nhân gửi Hanoi chớ vội đặt niềm tin tưởng vào những vụ lộn xộn nội bộ Hoakỳ mà chịu thua thiệt, bởi vì Hoa-Thịnh Đốn như định không bao giờ nửa chừng lại bỏ rơi VNCH chiến tranh vẫn tiếp diễn trong cơn mắt thế giới nhìn vào từng giờ từng phút.

Nhìn vào chiến tranh tại VN, người ta lại không khỏi không nhớ câu nói của Lão Tử: « hận thù lớn lao (chiến tranh) đâu có hòa được cũng còn dư oán còn Ngô khởi lại nói: « các chiến quốc, năm nay bày lần chiến thì mắc họa. Ba bốn lần chiến thắng sẽ tê bại, hai ba lần chiến thắng lại làm bờ, một lần chiến thắng tức làm vua dựng được cơ đồ đại sự...»

Với đề nghị ngưng bắn của Chánh phủ Saigon, trong dịp lễ Phật đản năm nay qua đề nghị Gianđại, đề anh em một một nhà nói chuyện với nhau là hợp lý hợp tình nhưng, hai phe vẫn đem thêm viện binh vào chiến trường, hỏi làm sao, có thể có hòa hòa bình cho toàn dân đều được sống an lạc thái bình?

An Lạc tạp chí sưu tập

Lá thư Tokyo

(Tiếp theo trang 11)

gặp một chiếc trực thăng như bộ xương người thường đậu ở sân bay chóp chài hai ba chiếc đó. Con có biết thầy đã chào mừng chiếc trực thăng như thế nào không?

— Lâu lắm mới thấy hình ảnh của quê hương.

Thì ra, quê hương không phải có con sông dài xinh xắn, con đê dài ngậy ngất đê rồi chiều về có bóng nâu trên đường bước đôn, nhìn về phía xa là vòm tre non, làn khói ấm... như trong một bản nhạc quen thuộc nữa. Quê hương lúc này được tượng trưng bằng những luồn khói phản lực thẳng vút, tiếng đại bác long trời, trái hỏa châu lũng lảng, những giọng nói lơ lơ Ô kê, năm bờ thén, cam xá a mitá... nghe xoáy vào tai. Ở đây thì thiếu hẳn. Tiếng tàu điện

đều đều buồn quá không thể thay thế cho tiếng phản lực rầm trời gầm thét. Những tiếng domo arigato nghe nhẹ quá không bằng Ô kê năm bờ oản mạnh bạo hơn. Chỉ còn có chiếc trực thăng bộ xương người này là có thể đại diện được. Nhưng... thôi rồi. Nó cũng phủ phàng như bao nhiêu thứ khác. Nó không phải được sơn màu xám có ngôi sao trắng mà lại màu vàng nghệ khi đáp xuống một đám ruộng khô bên tàu điện. Thế là hết. Hy vọng cuối cùng trở thành thất vọng. Công dụng của nó không phải để chở thương binh, để câu xác, một chiếc phi cơ bị trực trực máy móc hay đi chuyên một khẩu đại bác hạng nặng mà ngược lại để chở du khách dạo chơi trên mấy ngọn đồi để xem hoa mai nở.

Quả tình những cái tầm thường ở Việt nam trở nên khan hiếm thực sự tại đây. Mà thường thường khan hiếm đề kéo theo tình trạng chợ đen đắt giá

Cho nên cái áo nhật bình trở thành lạ mắt ở xứ này không phải là một vấn đề nghi hoặc.

Minh con.

Không biết những cái tầm thường có thể là cái đúng không.

Chứ cái tầm thường có thể là cái quý. Những tấm ảnh chụp ngày còn nhỏ, lem luốt bản thù, trông có vẻ mới được chiếu hồi lại được dán vào những trang nhất của quyển Album nhân một hôm tìm thấy nó trong két tủ sách. Có thể lúc trước người chủ của nó không muốn nhìn không muốn thừa nhận. Và trở trêu thay, bây giờ lại tung tiêu chiếu chiếu, phải chăng để bù lại những ngày bị hắt hủi bỏ quên? Những kỷ niệm tầm thường của buổi thiếu thời như bị cha mẹ đánh về tội ăn vụng ba miếng cá kho hay bị bỏ đói vì chứng đái dầm... Thực tình lúc ấy, bị cáo không muốn được ai nhắc đến những tội trạng bắt

hủ đó, thế mà khi lớn lên, là những hình ảnh sống động trong ký ức. Người học sinh sẽ cảm thấy lưu luyến, hối tiếc khi trực nhận mình sẽ không còn là học sinh trong bao lâu nữa, trước kỳ thi hay trước ngày nghỉ hè chẳng hạn, bao nhiêu kỷ niệm tầm thường của ngày tháng vừa qua vụt tươi thắm dễ mến hơn lúc nào hết. Rồi những quyển lưu bút được dịp tung ra dành giật đóng khung những kỷ niệm lên trang giấy. Dường như cái ta trong hiện tại luôn luôn chuyển hướng di động. Chỉ có cái ta được cơ động, đóng khung trong quá khứ mới là con người thật của mình chẳng? Cho nên người ta quý nó không phải vì nó đẹp, hữu lý hay hữu ích mà chính vì nó là hình bóng con người quá khứ của ta, di tích của dĩ vãng. Cái đẹp trường cửu ở Đào Nguyên không cắm chân được Lưu Nguyễn mà những cái giả tạm tầm thường của trần gian này lại nung nấu tâm can hai chàng thanh niên phải tức tốc giả từ tiên cảnh. Mặc dầu trần gian giả tạm tầm thường, nhưng chính đó là quê hương, là quãng đời

quá khứ của Lưu Nguyễn?

Những cái tầm thường chưa đến nỗi hoàn toàn mất giá. Phải vất đi, phải tìm những nét tân kỳ, những khám phá mới... Đó là những tiếng gọi được lặp lại từ bao nhiêu năm nay trong sách vở. Những khâu hiệu cấp tiến thức thời. Nhưng liệu có đủ can đảm để vất hết những cái tầm thường như vất những tờ giấy loại thừa thải? Thực tế thì khác hẳn. Càng quay lưng lẩn tránh càng phải nhớ tới ám ảnh luôn luôn. Nếu đủ nhẫn tâm vất hết thì cũng sẽ còn nhiều luyến tiếc ray rứt. Bà mẹ lỡ giận đánh con quá nhiều sẽ phải chảy nhiều nước mắt khi thoa dầu cho con. Cô Loan táo bạo cấp tiến của Nhất Linh dám to gan đá hoả lò lửa khi về nhà chồng, bỏ ngày giỗ nhà chồng đi chơi đề chứng tỏ sự dứt khoát với cò tục. Nhưng rồi cũng chính cô này âu yếm đặt mấy cái bánh bích quy lên mộ đứa con đầu lòng trước cặp mắt đồng tình thương hại của cô giáo Thảo, một người bạn cũng cấp tiến như cô. Tại sao vậy? Phải chăng trong cái đám tầm thường xô bở

kia có những cái tầm thường trung tính, không được yêu và cũng không đáng ghét. Nếu được yêu thì hẳn đã không bị đem vất và nếu đáng ghét thì đã có thể vất đi được rồi. Rõ ràng có những cái tầm thường không thể dứt khoát được trong thực tế cũng như trong ký ức.

Minh, con.

Thầy vẫn chưa biết cái tầm thường có thể là cái đúng không. Nhưng lúc này, thầy thấy những cái tầm thường bắt đầu có giá. Lạ hơn nữa, những cái gần như vô nghĩa dần dần trở nên có nghĩa. Chắc con phải nghi ngờ những nhận xét mau thuẫn của thầy. Thật vậy chính thầy còn chưa tin ở chính mình, nói chi đến con. Nhưng có một điều thầy biết chắc chính con cũng đang mâu thuẫn. Con sẽ tìm thấy thầy không phải ở những câu nói nghiêm trang ý nghĩa, mà con lại lắng nghe trong những câu nói bâng quơ khô hời, con sẽ tìm thấy thầy không phải ở những màu áo rực rỡ huy hoàng mà ở màu áo nhạt bình lam bạc màu của con của quý thầy khác. Có đúng như thế không?

VIÊN DUNG

Tờ thư Tòa soạn



Kể từ số đến AN LẠC TẠP CHÍ, mở thêm 3 mục thường xuyên.

- Thi đàn HOA THỜI SỰ (thơ đời)
- Thi đàn HƯƠNG THIÊN (thơ đạo)
- Vườn trẻ HỒ SEN NON (các em bé dưới 13)

-
- HOA THỜI SỰ do Giáo sư Nguyễn văn Hàm (tức nhà thơ Ngũ-hà Miên) và đạo hữu Diệu Tĩnh (tức là nhà thơ Phương, Đài)
 - Phụ trách -
 - HƯƠNG THIÊN do nhà thơ Trần-thượng-Hiền
 - Phụ trách -
 - HỒ SEN NON do Cam lồ Thủy
 - Phụ trách -

Địa chỉ tại Tòa Soạn và bạn đọc bốn phương nếu gửi xin đề tài người phụ trách.

Đề giới thiệu :

Gái quê về thành

L.T.S. - Trong số tới, chúng tôi sẽ cho ra mắt quý vị độc giả AN LẠC, câu chuyện «gái quê về thành» của bạn Long - Nga Trần - Như - Nguyễn một ký giả trẻ chuyên trình bày những bức tranh xã hội hiện đại đầy những nét thể lượng của một giai đoạn lịch sử mà những ai hằng quan tâm đến sự mất còn của đất nước này tất phải đề tâm nhìn ngắm. Sau đây xin đăng lời giới thiệu của bạn Thượng-Tân

A.L.

QUÝ nhà đạo - đức, các vị giáo dục và những ai hiện giờ phút này còn biết nghĩ đến thuần phong mỹ tục biết bảo tồn nhân phẩm đều nhói tim đau xót vì bộ mặt của Sài-gòn. Sài-gòn trở trên quá Sài-gòn ơi! Ngày xưa đã có những thành phố bị trời phạt tan tành ra tro bụi vì nếp sống cuồng loạn, dâm ô. Với kẻ tin tưởng nơi sự trừng phạt công minh huyền diệu của

luật nhân quả, những xử - uế của Sài-gòn chắc sẽ gieo rắc những tai họa khôn lường!

Nhưng nếu ma quỷ có bị trừng phạt thì đó cũng là đúng với luật nhân quả có gì ta phải ngạc nhiên. Và cũng bởi tin tưởng có nhân quả, tin tưởng nơi sự thưởng phạt chí công mà chúng ta mới có đủ can đảm để sống đến giờ phút này. Kể một

tin tưởng, kẻ vô thần, lạc lối đã rớt xuống mấy lần vực thẳm, đã mất hút dưới mấy lớp bùn nhơ. Hỡi những kẻ biết thờ phụng một đấng chí tôn, trong lúc xã hội bấn loạn con người bị giông tố phủ vây ta mới nhận rõ chỉ có tôn giáo là con đường giải thoát chỉ có tôn giáo mới cho ta đầy đủ sức mạnh để chống trả với đăm mê, với dục vọng, tiền tài... không có tôn giáo xã hội này còn bần thiêu đến mức nào? Không có đức tin con người hôm nay còn sa đọa đến đâu? Nhà văn, nhà báo giờ phút này phải nói lên cái đau nhói của dân tộc, cái nhục nhã của giống nòi, cái tàn tật của một thể hệ, cái điều linh của một kiếp sống.

«Gái Quê về Thành» trình bày một bộ mặt của Sài Gòn tội lỗi, một khía cạnh của Sài Gòn sa đọa! Nhưng trong đêm tối của Sài Gòn còn bao nhiêu lớp tường gian manh bị òi đã diễn ra. Là những kẻ đã cầm bút chỉ viết vì muốn nói một điều chỉ hữu ích cho quốc gia dân tộc, chúng tôi yêu cầu các nhà

lãnh đạo đặc biệt lưu tâm đến cái vết thương đang loe loét này, một vấn đề mà bất cứ chánh phủ nào cũng có phận sự phải giải quyết. Đối với đạo binh phụ nữ, tranh đấu dưới ánh ngọn đèn màu này với những kẻ đã bán rẻ linh hồn cho ác quỷ, chánh phủ nên có một chương trình rộng lớn để cải hóa họ, để giáo dục họ trở lại con đường đạo hạnh, để xóa đi một vết nhơ nhuốc cho dân tộc. Quan trọng ta đêm ngày các đệ tử của dâm thần đang lặn mình vào cõi chết, bao gái trinh tuột xuống vũng bùn trụy lạc, bao người chồng đau khổ vì mất vợ, bao đứa trẻ khóc lóc vì mẹ ra đi...

Bạn Long Nga Trần Như Nguyễn, một ký giả trẻ có thiện chí viết câu chuyện «GÁI QUÊ VỀ THÀNH» với nỗi lòng ray rức của một chứng nhân thời đại, oằn oại, đau thương trong cái thế kỷ mà hung thần, ác quỷ đang ra oai nhưng bạn muốn nói lên cái nỗi nghẹn ngào của một lớp người có tim, có óc, mắt thấy tai nghe mà đành khoanh tay cúi đầu chịu nhục...

THƯỢNG TÀN

TRANH VUI



Ồ Diều

Loại chim này ở Tân Châu.
 Mỹ - là loại chim rất độc
 Chàng không ăn uống bất
 Mạt của người khác thế
 Ông lại con ăn cả rác dột
 nữa.
 (Tại Saigon số Thủ cấp 00
 cũng loại chim này.)

Mới bị có thể nó đi
 chơi gần người & Trại.
 Loại Việt.

Cẩm Long Hoàn

YODINE DAN

KHI
 Đi xa, thức đêm
 Lạc lực nhiều.

BỘ HUYẾT DƯỠNG
TẠM TRẠNG THÂN

K.H.
 541



Giáo sư: *P. ban-tế-Chai*

Nhân ngày Phật Đản

NGÀY Phật Đản lại đến với dân tộc, vẫn trong cảnh chém giết hãi hùng, trời nghiêng đất lở! Máu vẫn còn chảy, chúng sinh vẫn còn rên xiết, còn oằn oại trong đau thương. Ngày Phật Đản đến với ta như một ánh sáng trong đêm dày tăm tối, như một ốc đảo hiện ra giữa sa mạc cát lòa nắng cháy, như một bàn tay xoa dịu một vết thương rướm máu, như một viên thuốc hồi sinh cho kẻ khắc khoải sắp lìa đời. Nếu là Phật Tử, ta tin tưởng đức Phật sẽ gia ân khế nhiệm thấy chúng sinh quý mọi khản nguyện hòa bình. Không là Phật tử ta cũng thấy lòng ấm lại khi quanh ta, giữa tiếng bom đạn xé tan không khí vang lên tiếng cầu nguyện tha thiết của chúng sinh van xin Hi Xả.

Trên mấy tầng cao, qua bao lớp vàng son sáng chói đức Phật vẫn mỉm cười... Trong một ngôi chùa đồ nát mà bụi thời gian làm mờ ánh vàng rực rỡ của tượng Thích Ca, Ngài cũng vẫn mỉm cười, thung dung, tự tại...

Cái nụ cười bất diệt khả ái kia bao hàm nhiều ý nghĩa mà loài người mấy ai dễ tâm suy luận! Đó chính là nụ cười Hân Hoan của bậc Đắc đạo, sau khi khổ tâm tìm ra chân lý, sau khi chiến thắng được bao chướng ngại vật trên đường tầm đạo... Cũng chính là nụ cười Tự tin của con người mãn nguyện với mình sau khi đã thực hiện cho một chân lý sống với ý chí mãnh liệt muốn mạnh đi cùng với Tình Thương và sự hỗ trợ các kẻ đón đau, yếu hèn, cô quả... Đó cũng là nụ cười, Hi Xả của con người chỉ muốn có sự cải tà quy chánh của bao chúng sinh lầm đường lạc nẻo, của bao Ma Vương đội lốt Phật, bao nhiều Ác Quỷ núp dưới hình thức tôn giáo chỉ biết lạm dụng chứ không biết phục vụ, chỉ muốn chiếm lĩnh tài sản chứ không muốn chiếm lĩnh

inh hồn, chỉ biết có ganh đua ti tiện mà không biết thi đua về công đức, chỉ biết thu vào túi mà không biết cống hiến cho xứ sở, đồng bào, những kẻ chỉ biết gây ra khổ khế khố hận mà không hề biết tha thứ.

Nhân ngày Phật Đản, trong lúc đất nước chìm đắm trong màu tang, trong khi phần đông chỉ biết cầu nguyện suông, chỉ chú trọng đến hình thức, ta hãy đề giờ phút suy luận về bản thân ta, về những hành động của ta, xem ta đã đi lầm đường lạc nẻo hay đã may mắn đi được con đường mà Phật đã đi. Riêng kẻ viết bài này tin tưởng mãnh liệt rằng Tôn Giáo sẽ thắng, cũng như công lý phải thắng bạo tàn và quý xa tăng có lòng hành cũng chỉ lộng hành ở những nơi kém đạo đức.

Ngày mai khúc hát thanh bình sẽ trời dậy vang trong bầu trời đầy Ánh Sáng, triu mến, yêu thương. Nhân loại sẽ cất tiếng ca trên nẻo đường Đạo Lý nắm tay nhau đi qua đêm tối hãi hùng, làm nở hoa trên những nụ cười khô héo, đập tan thù hận mà chỉ biết có Hi Xả và Yêu Thương

Hồ Sen Non



Lời người phụ trách

Cam-Lữ-Thủy được hân hoan gặp gỡ các ngó sen trong hồ AN-LAC, thật là không gì sung sướng bằng khi nghe qua nhạc điệu của những ngó sen « như kỳ này của ngó sen Nguyễn Thanh (Gia định) » đã làm làn nước hồ rung rinh với ba huy điệu mở đầu :

- « Em là Phật tử ngoan
- « Nên chăm đi lễ Phật
- « Đẹp chưa màu áo lam...

Thật là dễ thương, qua nhạc điệu thơ ngây song tâm hồn không kém phần tha thiết và tiếp theo có những rung điệu :

- « Bằng niềm nhân ái ... đó
- « Ngài sẽ ban cho em
- « Tình thương như màu lam... »

Bức thư Tokyo của một vị Du học Tăng cũng nói về màu lam tha thiết (trong số này) thì lại ngẫu nhiên trùng hợp ngó sen Nguyễn Thanh cũng tha thiết với màu lam vô hạn. Ôi màu lam, màu của hội sắc, của khói hương ngọt ngào không vẩn đục. Em và tất cả đều yêu thương.

Khen ngó sen Nguyễn Thanh, chờ sáng tác mới của em và của tất cả các ngó sen khác.

Cam, Lữ, Thủy

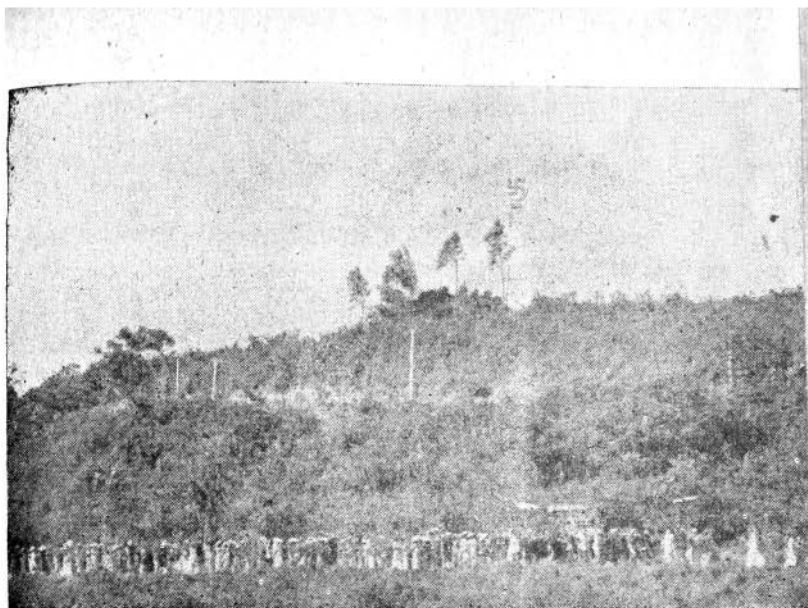
Tuổi vàng của em

(Tặng các bạn Phật tử... bé bé)

Em là Phật tử ngoan
Nên chăm đi lễ Phật
Đẹp chưa màu áo lam?
—Màu mà... yêu nhất
Có những buổi cắm trại
Em tung - tăng nô đùa
Bầu trời thanh tuổi đại
Em mơ... Phật - Thích - Ca
Ngài sẽ đến với em
Bằng bước chân hoa nở
Bằng ánh mắt diệu hiền
Bằng niềm nhân - ái đó...
Ngài sẽ ban cho em
Tình - thương như màu Lam
Hay khung trời rực - rỡ
Đẹp vô - vãn hào - quang...
Em là Phật - tử ngoan
Thơ ngây trong tuổi vàng
Nên lúc nào em cũng
—Thương đời em áo Lam...

ngó sen NGUYỄN THANH

(gia định)



Lễ đưa linh cửu Ngài

THÍCH THỊ CẢNH

Viên tịch ngày 5 tháng 8 Đinh Mùi (2510)

Tại Phật học viện Nha-Trang

Ngài 86 tuổi, Ngài là Anh ruột cố Hoà thượng.

QUẢNG-ĐỨC

GIÁO - HỘI PHẬT - GIÁO VIỆT - NAM THỐNG - NHẤT

VIỆN TẶNG - THỐNG

Saigon, ngày 14 tháng 3 năm 1967

Kính gửi :

Trung-Tướng Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia
Việt-Nam Cộng-Hòa— SAIGON

Trích yếu :

Viv xin ngưng chiến nhân dịp lễ Phật-Đản 2511 (23-5-1967)
Thưa ngài,

Tôi xin Ngài nhận lòng tri ân của riêng tôi về những cuộc ngưng chiến mà quý Ngài đã cùng thực hiện tại Việt - Nam nhân dịp lễ Thiên Chúa Giáng Sinh, Tết Dương Lịch và Âm lịch vừa rồi

Chính thiện chí của quý Ngài đã khuyến khích tôi đưa ra lời yêu cầu quý Ngài ra lệnh ngưng chiến càng dài càng tốt nhân dịp lễ Phật đản 2511 nhằm 23-5-1967.

Tôi cầu nguyện cuộc ngưng chiến ấy sẽ góp phần hiệu lực với những cuộc ngưng chiến vừa qua, trong việc thực hiện một nền hòa bình mà quý Ngài cũng như thế giới yêu chuộng hòa bình mong muốn đề chấm dứt cho dân tộc Việt Nam nỗi đau khổ vì chiến tranh đã kéo dài thâm trầm 20 năm qua trên đất nước nhỏ bé này.

Rất mong quý Ngài lưu ý và trân trọng kính chào Ngài.

Nay thư

SAO Y NGUYỄN BỒN

(ký tên, đóng dấu)

Hòa-Thượng THÍCH-TỊNH-KHIẾT

B.C: Ngoài ra, Đức Tăng - Thống cũng gửi cho các vị cầm quyền các Quốc gia như : Hoa-kỳ, Liên-sô liên hệ chiến cuộc VN và các Quốc gia Phật giáo như Nhật Bản, Cam-Bốt, Ai-Lao, Miến-Điện, Thái-Lan, Tích Lan & Ấn-Độ đề nhờ vận động hưu chiến trong dịp lễ Phật-Đản

Văn Phòng VIỆN HÓA - ĐẠO

GIÁO - HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT - NAM THỐNG - NHẤT

VIỆN TĂNG - THỐNG

Saigon, ngày 14 tháng 3 năm 1967

Kính gửi :

Ông Hồ-Chí-Minh Chủ-Tịch nước Việt-Nam
Dân-Chủ Cộng-Hòa — HÀ-NỘI

Tích yếu :

Viv xin ngưng chiến nhân dịp lễ Phật-Đản 2511 (23-5-1967)
Thưa Ngài.

Tôi xin Ngài nhận lòng tri ân của riêng tôi về những cuộc ngưng chiến mà quý Ngài đã cùng thực hiện tại Việt Nam nhân dịp lễ Thiên Chúa Giáng Sinh, Tết Dương lịch và Âm lịch vừa rồi.

Chính thiện chí của quý Ngài đã khuyến khích tôi đưa ra lời yêu cầu quý Ngài ra lệnh ngưng chiến càng dài càng tốt nhân dịp lễ Phật - Đản 2511 nhằm 23-5-1967.

Tôi cầu nguyện cuộc ngưng chiến ấy sẽ góp phần hiệu lực với những cuộc ngưng chiến vừa qua, trong việc thực hiện một nền hòa bình mà quý Ngài cũng như Thế giới yêu chuộng hòa bình mong muốn đề chấm dứt cho dân tộc Việt Nam nỗi đau khổ vì chiến tranh đã kéo dài thê thảm trên 20 năm qua trên đất nước nhỏ bé này.

Rất mong Quý Ngài lưu ý và trân trọng kính chào Ngài

Nay thư.

SAO Y NGUYỄN BỒN

(ký tên, đóng dấu)

Hòa-Thượng THÍCH-TINH-KHIẾT

BC : Ngoài ra Đức Tăng-Thống cũng gửi cho các vị cầm quyền các Quốc-gia như Hoa-Kỳ Liên-số liên hệ chiến cuộc Việt-Nam và các Quốc-gia Phật-giáo như Nhật-Bản, Cam-Bốt, Ai-Lao, Miến-Điện, Thái-Lan, Tích-Lan và Ấn-Độ đề nhờ và động lưu chiến trong dịp lễ Phật-Đản.

• Văn-phòng VIỆN HÓA ĐẠC

Mùa Phật-Đản 2511

- * Người Phật-tử thuần đạo
- * Giới trí-thức đang nghiên cứu
- * Giới Học-sinh, Sinh-viên đang tìm hiểu
- * Nhà hữu trách muốn biết nguyện-vọng
- * Anh em Quân đội muốn tìm một hương vị

— xin đọc đặc-san

TÌNH - THƯƠNG

Kỷ niệm Phật Đản

Do Ấn-quán Phó-Đà Phát hành

Đại Đức THÔNG - BỬU chủ trương biên tập.

GỒM NHIỀU CÂY BÚT QUEN THUỘC,

NHIỀU LOẠT BÀI GIÁ TRỊ,

HÌNH ẢNH TRANG NHÃ,

NỘI DUNG PHONG PHÚ

BÀI GIẢNG LỄ PHẬT-ĐẢN 2511

(Tiếp theo trang 32)

màng mỗi ngày một hư hại. Nông thôn mỗi ngày một điêu tàn. Số người chết mỗi ngày một gia tăng. Theo ước lượng của bộ Quốc-phòng Mỹ thì sự gia tăng thiệt hại sinh mạng năm nay đã tăng lên hơn 60/100 so với năm vừa rồi. Con số này chắc hẳn là còn xa dưới sự thực nhiều. Không những chết vì chiến tranh, nhân dân ta còn chết vì « sản phẩm phụ » của chiến tranh nữa: đó là các bệnh dịch tả, dịch hạch, cùng biết bao nhiêu thứ bệnh khác do chiến tranh gây ra. Đó là chưa kể đến những sự phá sản không thể lường được về phương diện tinh thần và xã hội.

Nhưng, không thể có hòa bình mà không có tự chủ. Nhưng thực tế chúng ta thấy gì? Càng ngày chúng ta càng bị lệ thuộc. Lệ thuộc về đủ mọi mặt: quân sự, chính trị cũng như ngoại giao và kinh tế. Một sự lệ thuộc trắng trợn không gì che giấu được. Như chúng ta thấy, tàu Mỹ mới quên chở gạo sang một chuyến, là gạo leo thang vùn vụt. Và giá gạo đã kéo theo nó toàn thể giá sinh hoạt, chỉ nghĩ đến cũng đủ chóng mặt!

Có người sẽ bảo: « chỉ cần tâm chúng ta hòa bình, lòng chúng ta tự chủ là đủ, chứ cần gì! » có thể rằng câu nói đó đúng với các bậc siêu phàm nhập thánh. Các ngài vẫn hòa bình trong tâm hồn, nhưng vẫn biết đau khổ xao xuyên vì chiến tranh, làm việc đền phục vụ chúng sinh. Ở nơi các ngài, có một sự điều hòa, phối hợp tuyệt đẹp về các trạng thái mâu thuẫn đó. Chứ còn ở người chúng ta, câu nói đó, chỉ là lời của các kẻ ngụy biện, để tự dối mình, dối người, và vô tình hay cố ý đã đồng lõa với tội ác. Một người còn có chút lương tri, còn có chút ý thức trách nhiệm, khó mà có một tâm hồn hòa bình, trong một xã

hội không hòa bình, một trạng thái tự chủ trong một quốc gia mất tự chủ.

Một nền tự chủ chỉ có một nội dung đích thực tiến bộ, là khi nó có một điều kiện để xây dựng một xã hội công bằng. Và một nền hòa bình chỉ có thể chân chính và lâu dài trong một xã hội công bằng, trong một xã hội không có kẻ «ngồi mát ăn bát vàng». Làm gì có hòa bình chân chính khi một thiểu số đã cố bám víu lấy quyền hành một cách không chính đáng để đàn áp đa số bằng bạo lực, bằng nhãn hiệu pháp lý. Sự thực, đó chỉ là một hình thức bạo-động, một thứ chiến tranh khéo ngụy trang mà thôi. Và vì lẽ không chân chính, nên cái gọi là «hòa-bình» này không thể lâu dài được. Ngay trong nội tại, nền hòa-bình giả tạo như thế đã chắt chứa biết bao nhiêu mâu-thuần, biết bao nhiêu bạo động, biết bao nhiêu mầm mống chiến tranh, và tất nhiên những lực lượng mới phải vùng dậy để đòi lấy quyền sống chính đáng, để giải-thoát cho mình và cho toàn thể loài người. Thế là chiến tranh lại bùng nổ.

Muốn thực hiện ba mục phiêu **HÒA-BÌNH, TỰ-CHỦ, CÔNG-BẰNG XÃ-HỘI** trên, chúng ta cần phải hành động theo Bồ Tát hạnh, nhận thức theo Bồ Tát trí. Nghĩa là chúng ta phải nhìn sự vật và thế giới theo cái tương quan của nó, theo lý, «pháp giới trùng trùng duyên khởi» của nó. Không thể tách rời vật này với vật khác, sự kiện này với sự kiện khác. Không tách rời văn hóa với chính trị, không thể tách rời chính trị với tôn giáo. Nói như Găng-Đi, người nào cố tình tách rời tôn giáo khỏi chính trị, là người đó không hiểu gì về tôn giáo cả. Và ở thế kỷ này còn có ai xứng đáng hơn Găng-Đi để tượng trưng cho phần tâm linh, phần «tôn giáo» sâu xa nhất trong con người? Tất cả đều là bộ phận của cái toàn thể, liên quan chằng chịt lẫn nhau. Không thể phê phán một hành vi, một sự kiện bằng cách tách rời nó ra khỏi môi trường

nó xảy ra. Phải đặt nó đúng vị trí của nó. Cho nên một hành vi ở lúc này, và ở tại đây, do người này làm, là ác, nhưng cũng hành vi đó, ở lúc khác, ở nơi khác, và do người khác làm, lại là thiện. Tự nó một hành vi vốn không thiện, không ác, nó chỉ có tính cách thiện hay ác khi ở trong một hoàn cảnh nhất định nào đó. Cũng thế muốn phê phán một đoàn thể, một tổ chức xấu hay tốt, phải đặt định nó đúng vị trí của nó. Phê phán nó bằng đại thể của nó, chút không phải bằng chi tiết. Vất bỏ cái nhìn cục bộ, phải tập có cái nhìn tổng quát tương quan. Nhìn rừng chớ đừng nhìn cây. Bỏ thái độ thấy cây mà quên mất rừng.

Phần trí đã vậy, còn về phần hành, chúng ta phải dẫn mình vào trong cuộc đời để làm lợi ích gây tạo hạnh phúc cho đồng bào, đồng loại cho chúng sinh và cho cả mình nữa, chỉ có vào đời, chúng ta mới làm được việc có ích cho đời và, làm được nhiều công đức. Đừng có ảo tưởng không tội lỗi và trong trắng bằng cách đứng ngoài và trên cuộc đời. Thực tế, là đã sống trong đời, có ăn có uống, thì việc thoát ly cuộc đời là một việc không thể có được. Có chăng chỉ là một thái độ trốn tránh trách nhiệm, một thái độ ích kỷ xấu xa. Đó là một thái độ đầy tội lỗi, tưởng là trong trắng là cao thượng, không thể có một ai không tội lỗi, trong một xã hội đầy tội lỗi. Một cái nhà nhớt nhúa, hôi hám ta có nghĩa vụ phải quét cho sạch sẽ, rồi sau đó sẽ rửa tay. Chứ không thể bịt mũi nhắm mắt lại, để mặc cho người khác lau rửa, rồi tưởng mình là cao quý tay mình vẫn sạch sẽ. Điều quan trọng là chúng ta vào đời, mà không để cho đời lôi cuốn vào những dục vọng thấp hèn. Vào đời để sống tất cả nội dung cuộc đời: sống để thấy được gần các đau khổ các vui sướng, các đức tốt, các thói hư của đời, và để thông cảm với chúng sinh. Nhưng chúng ta lại phải « ra đời » để nhìn đời rõ hơn, sáng suốt hơn. Cũng như người leo núi trong khi lần bước trèo lên đỉnh, dọc đường chúng ta

thấy sát cảnh vật hơn, nhưng chỉ một khi lên tận đỉnh mới thấy được đầy đủ bao quát cả cảnh trí chúng ta vừa mới gặp. Thái độ đó là thái độ vừa nhập thế, vừa xuất thế.

Với các mục phiêu chúng ta vừa đề ra, chúng ta không đơn độc, và không thể đơn độc. Chúng ta cần nhiều thiện hữu, thiện trí thức cùng làm bạn đồng hành với chúng ta. Tất nhiên người bạn đồng hành quan trọng nhất của chúng ta vẫn là các đạo hữu của chúng ta. Nhưng nào đâu phải có Phật tử mới là người có thiện chí (cũng như nào đâu phải chỉ có những tổ chức khác mới có người xấu. Tổ chức chúng ta gần đây đã chứng tỏ điều đó). Các người có thiện chí đó, chúng ta bắt gặp bất cứ ở đoàn thể nào, tổ chức nào, tôn giáo nào, ở bên cạnh ta hay ở cách xa ta muôn nghìn vạn dặm.

Đường ta đi không phải là con đường phẳng lì, đầy hoa và bướm, mà là đầy chông gai, đầy cả ma vương và quỷ dữ, chúng ta cần phải quét sạch chông gai, nhiếp phục đánh bại ma vương và quỷ dữ mà chúng ta gặp phải trên người.

Hơn bao giờ hết, đạo Phật chúng ta cần chứng tỏ có một sức mạnh vô biên, thích nghi với một hoàn cảnh nhờ tinh thần khéo cơ, và khéo lý «tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên». Nó cần chứng tỏ không phải là xác chết nặng nề bám víu vào bánh xe lịch sử, mà là đầu nhót, là động cơ.

Nguyện cầu chư Phật gia hộ cho chúng ta làm tròn sứ mệnh của người Phật tử và luôn luôn ghi nhớ bốn đại nguyện của Bồ-Tát :

Chúng sinh không số lượng, thể nguyện đều cứu độ,
 Phiền não không cùng tận, thể nguyện đều dứt sạch,
 Pháp môn không kể xiết, thể nguyện đều tu học,
 Phật đạo không gì hơn, thể nguyện được viên thành.

Tông-Vụ Hoàng-Pháp

Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thông-Nhất

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội.

P.L. 2510

Tân Phú 25.4.67

Thư khẩn báo

Của Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội

Chúng tôi đau đớn và khẩn thiết loan báo cùng toàn thể quý vị thân nhân, ân nhân và đồng bào được rõ:

—Sinh viên nội trú trường THANH NIÊN PHỤNG SỰ XÃ HỘI bị một số người lạ mặt đến tàn sát bằng lựu đạn vào lúc 20 giờ 45 đêm 24. 4. 1967.

—Kẻ khủng bố đã tung một lựu trên 10 quả lựu đạn M26 (1) vào phòng học và phòng ngủ của lưu xá nữ, trong lúc các nữ sinh viên đang ngồi học.

—Kết quả bi thảm là có 2 người đã tử trần; một giáo sư ân nhân đến thăm trường ở lại, một nữ sinh viên, và một nữ sinh viên khác bị thương trầm trọng hiện đang được điều trị ở hai bệnh viện: Chợ Rẫy và Bình Dân.

Đây là lần thứ hai cách đây gần đúng một năm sinh viên trường THANH NIÊN PHỤNG SỰ XÃ HỘI bị khủng bố tàn nhẫn, máu của những sinh viên TNPSXH đã hai lần đổ xuống một cách oan ức và bi thảm. Chùa Pháp Vân Trụ Sở của trường ở khu định cư Phú Thọ hòa (một thành phố nhỏ nằm sát cạnh Đô Thành Sài Gòn) đã hai lần bị tàn phá thảm thương.

Các nạn nhân:

—Hồ thị Vui sinh viên trường TNPSXH.

—Trương thị Phương Liên, giáo sư đã từ trần.

—10 nữ sinh viên khác bị thương.

Với mục đích xây dựng một xã hội Việt Nam bớt hận thù, bớt tranh chấp, trong vụ cố sát năm qua chúng tôi đã cố gắng xóa bớt cái vỏ hình thức nên chúng tôi quyết định không làm to chuyện mong bằng hành động hy sinh của chính mình sẽ đến thông cảm đến cho kẻ cố tâm sát hại. Chúng tôi đã không tố cáo mà chỉ kêu gọi gián tiếp trên báo chí sự hiểu biết của những người cố tâm,

Bởi vì chúng tôi nghĩ đó là một hành động mà người thanh niên thao thức góp phần vào xã hội Việt Nam vốn đã đau thương cần Phải có. Thế nhưng ở trường hợp này chúng tôi nghĩ thiện chí ấy bị hiểu ngược lại. Vì thế lần này cố sát lại hung tợn, đông đảo hơn, dã man hơn. Những cái lựu đạn ném không tiết thương vào những người nữ sinh vẫn yếu tay mềm. Chúng tôi vẫn không dứt bỏ được tâm niệm thương những người vốn mang bộ kính màu quá nặng. Tự nhiên để tránh một lần thứ ba có thể tái diễn hung bạo dã man hơn thế nữa, chúng tôi cực lực phản đối hành động hung tợn đó trước dư luận quốc dân và quốc tế. Mai một đến các đoàn thể bạn chúng tôi ở quốc nội cũng như trên thế giới có lên tiếng thì đó là một điều đáng tiếc. Mong chính quyền sớm lưu tâm cho điều trên gặp và thật minh bạch. Nhân cáo.

TRƯỜNG THANH NIÊN PHỤNG SỰ XÃ HỘI

(1) theo sự xác nhận của chuyên viên tháo gỡ chất nổ và các sĩ đoàn quân sự đến quan sát sau vụ khủng bố

**DANH SÁCH : Những Người Phục vụ Cho Quân Chúng
«TRƯỜNG THANH NIÊN PHỤNG SỰ XÃ HỘI» đã bị
chết và bị thương**

Từ Trần :

1) Trương thị Phượng Liên :
Giáo Sư

2) Trần thị Vui: Sinh Viên
TNPSXH

Đã bị thương:

1) Hồ thị Minh Nguyệt

2) Bùi thị Hương

3) Bùi thị Lành

4) Lê thị Mộng Đào

5) Dương thị Út

6) Nguyễn thị Xuân

7) Nguyễn thị Kê

8) Hồ thị Diệu

9) Hoàng thị Nguyệt Mai

10) Hồ thị Kỳ.

Lễ truy điệu cử hành tại
trường lúc 10 giờ sáng ngày
29-4-67.



Nữ Sinh-viên
Trần thị Vui

Ba

n
g
u
ờ
i



Một đêm mưa gió đầy trời
Ti-tê nghe tiếng một người khóc than
Khóc rằng: Con hỡi con ngoan
Đời đang trời dấy vôi vàng đi đâu
Đề cho thân mẹ thâm sầu
Đất ơi! trả lại con dầu cho ta
Con nghe chẳng tiếng mẹ già
Mẹ ơi, đừng khóc nữa mà héo hon
Đất đen phủ nặng tình con
Nhưng dòng nước mắt mẹ còn nặng hơn
Mẹ đừng đứng, bên mồ con nữa
Trở về lo nhà cửa mẹ ơi

Em con: xin mẹ gọi lời,
Rằng con đã chết cho đời vàng son
Chiều qua, nằng đến mộ con
Cũng làm như mẹ, héo hon tuổi đời
Vật mình than khóc vạn lời
Anh ơi đã lỡ, tình đời còn chi
Nước non chưa vẹn hương thề
Ơi bom, ơi súng! còn gì cảm hơn!
Mỏi mòn nhíp đập cô đơn.
Van tìm héo hắt, gọi hồn theo Anh.
Mẹ ơi! con biết ân tình
Thề xưa vẫn nặng, sinh thành vẫn sâu,
Giống nòi còn lắm buồn đau
Tóc tang nào phủ lên đầu riêng ai
Thân trai góp mặt trên đời
Dễ đâu đánh lỡ cả đời tuổi xanh
Ngồi mơ một sớm thanh bình
Cầu người ban phát cho mình được sao
Phải đem xương trắng máu đào
Bẻ ngang cò súng, chèn vào ngòi bom.
Vạn ngàn người Đã như con
Vạn ngàn, ĐANG—SẼ hơn con, còn nhiều,
Ngày mai đẹp lại xóm nghèo,
Mẹ nghe trong tiếng nhạc chiều có con
Về đi! Xin chớ mỏi mòn,
Mẹ ơi mưa gió dề còn mãi sao!

HOÀI VĂN

Lưu ý

Kể từ số này để tránh tình trạng;

AN-LẠC bị bán giá chợ đen

Nên chúng tôi đã cho in tăng số lượng 25 ngàn số mỗi kỳ (thay vì trước đây chỉ in có 20.000 số mỗi kỳ). Mặc dù Tòa soạn phải mua giấy chợ đen còn hơn là để độc giả phải mua báo chợ đen.

Quý vị thiều hãy thư về tòa soạn, xin đừng mua báo chợ đen mà có tội với nền văn hóa Việt-Nam.

Ai còn lưu An-lạc số 1 xin gọi về tòa soạn sẽ được đổi 2 số báo mới, vì tòa soạn rất cần số 1 để đóng bộ.

AN LẠC Tạp Chí

THUỐC BỔ MÁU BỒI BỔ CƠ THỂ

Ngũ Tạng Tinh LA VẠN LINH

Tri: Các bệnh thiếu máu, suy nhược, mệt mỏi, biếng ăn, ít ngủ, lao tâm lao lực, gầy yếu, đau lưng, đau mới khởi. Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.

Các chứng ho Ho khan, ho có đàm, ho phong, ho rang ngực, ho lâu ngày ngủ không được, gầy yếu, mệt mỏi, ho về đêm ho suyễn. Sản phụ ho đờ đờ không dứt.

Cần trị với **PHẾ TẠNG BỒU** LA VẠN LINH

CƠ THỂ BÀI HOÀI, THẬN YẾU

Hay đái đêm, nhức đầu, mệt mỏi, đau lưng, di mộng lựt tinh, sinh lực suy kém dùng thuốc

BỒ THẬN **Thận Trung Bồi** LA VẠN LINH

CÁC CHỨNG BỊNH : Tê thấp, đau xương, nhức gân, tê bại, oải gân, đi đứng khó khăn, ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón tay ngón chân, tê rần nửa thân mình; đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ, các chứng Phang thấp

NÊN DÙNG **Hoàn - Kiên - Đơn** La Vạn Linh

2 loại : (hoàn mật và ngâm rượu) — Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng phát hành : 532 Đồng Khánh CHOLON

K.N, 605-608 ngày 18-12-1963

Giới thiệu sách

* Tòa soạn ANLẠC đã nhận được

tạp chí: **SAU LƯNG CÁC NGƯỜI** (Số 1)

Do một nhóm trẻ chủ trương biên tập. Không có địa chỉ tòa soạn, không có sổ kiểm duyệt. Lời văn rần ròi lời thơ mới tự do, trong ấy nhóm người trẻ đã đi sâu vào nội cuộc hiện đại hơn là phần văn hóa.

Xin thành thật cảm ơn nhóm người trẻ và toàn ban biên tập tạp chí **SAU LƯNG CÁC NGƯỜI**

Tòa soạn AN-LẠC vừa nhận được quyển

« PHIÊN DỊCH SÁCH BÁO Anh Việt Việt Anh »

của giáo-sư Nguyễn-Văn Tào phiên dịch và cũng chính tác giả ký tên gởi tặng.

—Sách dày 466 trang giấy trắng tốt, bìa in mạ vàng giá bán 300 đồng. Một quyển sách phiên dịch rất công phu ấn-loát và trình bày rất mỹ thuật,

Thành thật cảm ơn tác giả, và xin giới thiệu cùng bạn đọc bốn phương, nhất là giới học sinh, sinh viên; một quyển sách theo chúng tôi nhận xét rất cần cho sự phiên dịch và tra khảo sinh ngữ (Anh).

Dùng sơn « FALÉKOTE »
CỦA HÀNG SƠN LA PHALENE

- Do kỹ sư chuyên môn chế tạo theo công thức Âu Mỹ.
- **ĐẶC TÍNH**: Chịu đựng nổi tất cả các chất hóa học như acide và soude, nước biển. v.v...
- **CÔNG DỤNG**: Sơn trên xi-măng, hồ tằm, hồ chứa nước, lon hộp đựng thức ăn, nóc nhà tôle hay goudron, sơn đường lộ, máy móc và dụng cụ, tủ lạnh, quạt máy, v.v...

Đặc biệt dùng sơn tàu thủy, hors-board được các cơ quan công quyền chứng nhận không kém sơn ngoại quốc.

Hãng Sơn LA PHALENE
13, NGÕ ĐỨC KẾ
SAIGON — Đ.T. 21.364

Vì nhiều loạt bài cần đăng về PHẬT - ĐẢN
nên Lược Sứ Phật - Giáo Tạm gác một kỳ.
(Cáo lời cùng độc giả)

MỤC LỤC

- 3 ó đạo
7 nỗi da sát khí
8 áo lam bạc màu
12 ỉa thiết (thơ)
14 một thái độ cho ngày phật-đản
18 nghìn thuở mến yêu (thơ)
20 nỗi đói
27 những chuyến đi (thơ)
28 bài giảng trong lễ phật-đản
33 gõ nhịp tim cầu nguyện (thơ)
35 phải làm cách mạng đời sống
đân nghèo
41 vị thánh tặng
47 vịnh túp lều tranh (thơ)
48 diễn văn hòa bình
51 buồn về quê hương
54 nét đẹp sông hồ (thơ)
55 vấn đề tiền tệ quốc tế
61 bức tâm thư gửi anh em thanh niên
phật giáo
66 thế giới trong 2 tuần qua
72 đề giới thiệu: gái quê về thành
75 nhân ngày phật đản
77 hồ sen non
80 thư gửi nhà lãnh đạo 2 miền nam bắc
nhân dịp lễ phật đản 2511.
87 thư khẩn báo
90 ba người (thơ)
- Đ.Đ. THÔNG BỬU
PHAN THỂ CHÂU
VIÊN DUNG
HỒ TRƯỜNG AN
THIỆU SƠN
CHÍNH VĂN
TRƯƠNG THIÊN
HÀNH THIÊN
T.T. TRÍ THỦ
THỂ HỒNG LAM

Đ.Đ. THÔNG BỬU
T.T. MINH CHÂU
SONG THU
B.S. MỤC SỰ KINH
HỒ VĂN KHOA
PHƯƠNG ĐÀI
NGUYỄN QUANG

Đ.Đ. THÔNG BỬU
AN LẠC
THƯƠNG TÂN
G.S. PHAN THỂ CHÂU
CAM LỘ THỦY
H.T. THÍCH TỊNH KIỆT
TRƯỜNG T.N.P.S.X.H.
HOÀI VĂN